

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 11/2023

HỒI PHỤC NGẮN HẠN

ĐIỂM NHẤN THÁNG 10/2023

- Xu hướng tạm ngưng lãi suất ở các NHTW lớn:** Trong khi Mỹ có sự cải thiện sức khỏe kinh tế đáng kể thì tại Trung Quốc và EU, PMI ở trạng thái thu hẹp, nền kinh tế thiếu động lực tăng trưởng. Tại Trung Quốc, tình trạng giảm tốc của kinh tế Trung Quốc đã gây áp lực lên mọi thứ, từ thị trường chứng khoán nước này cho tới giá hàng hoá cơ bản. NHTW tại ba nước lớn trên đều tạm dừng tăng lãi suất trong cuộc họp gần nhất ([trang 12 - 15](#)).
- Vốn đầu tư FDI và xuất khẩu là điểm sáng kinh tế, tỷ giá neo cao và tín dụng chậm tăng trưởng vẫn là khó khăn cần tháo gỡ.** Xuất nhập khẩu và FDI duy trì trạng thái tích cực đóng góp vào tăng trưởng chung. Lãi suất huy động toàn thị trường đang ở vùng đáy. Tỷ giá ở mức cao do ảnh hưởng từ DXY. Tín dụng chậm cải thiện do nhu cầu thị trường ([trang 17 -24](#)).
- VNIndex trong tháng 10 liên tục có các phiên giảm điểm mạnh, đưa điểm số kết thúc tháng về mốc 1.028,2, giảm -10,9% so với cuối tháng trước và chỉ tăng +0,25 điểm so với kết phiên ngày 31/10/2022. VNIndex chịu áp lực lớn từ nhóm Bán lẻ, Bất động sản và Chứng khoán. Trung bình GTGD/phiên giảm mạnh -38,6% so với tháng 9 xuống còn 14.392 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản sụt giảm phản ánh tâm lý rời bỏ thị trường của nhà đầu tư ([trang 26](#)).
- Thị trường bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các tin tức xung đột địa chính trị, đồng thời KQKD Quý 3 của các doanh nghiệp không đạt như kỳ vọng.** Trong tháng 10, các doanh nghiệp đã công bố KQKD Q3/2023. Bên cạnh những sự tăng trưởng tích cực từ số ít các nhóm ngành Chứng khoán, Dầu khí..., sự sụt giảm vẫn là xu hướng chung của toàn nền kinh tế ([trang 27](#)).
- Nhà đầu tư nước ngoài duy trì đà bán ròng trong khi NĐT cá nhân giao dịch ảm đạm, lực mua ròng suy yếu ([trang 28](#)).
- Hầu hết các nhóm ngành đều chịu chung tác động giảm của thị trường khi tình hình kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp chưa khởi sắc. **LNST của toàn thị trường suy giảm -5% svck Q3/2022** và suy giảm -3,9% so với Q2/2023 ([trang 30-32](#)).



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2023

Chúng tôi dự báo thị trường trong tháng 10 với 2 kịch bản là “Hồi phục” và “Giảm điểm”. Với kịch bản “Giảm điểm”, chúng tôi nhận định “nếu mốc hỗ trợ 1100+/- không được giữ vững, thị trường hoàn toàn có thể về kiểm định các mốc bất thoát xu hướng của nhịp tăng từ tháng 04/2023 ở mốc hỗ trợ là 1070 điểm và 1036 điểm. Ở kịch bản này có khả năng xảy ra tình trạng bán giải chấp rất mạnh, sau đó thị trường mới có thể hồi phục. “

Thực tế, VNIndex trong tháng 10 liên tục có các phiên giảm điểm mạnh và kết thúc tháng ở mức 1.028,19 điểm, giảm -10,9% so với cuối tháng trước. Tình trạng giải chấp đã xảy ra. Hiện thị trường đang có nhiều dấu hiệu tạo đáy ngắn hạn ở vùng 1020 điểm. Trước khi xảy ra nhịp giảm điểm, các cổ phiếu trong danh mục chúng tôi lựa chọn khuyến nghị đã có nhịp tăng mạnh hơn thị trường chung.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2023

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2023

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 31/10/2023	Tăng/Giảm (%)	Giá cao nhất trong kỳ	Tăng/Giảm (%)	Ghi chú
1	PHR	48,6	44 - 48	44,0	53,0	58		43,5	41,8	-5,0%	52,3	18,9%	Cắt lỗ tại giá 43,5
2	DPG	37,0	34 - 35	34,0	42 - 43			32	33,5	-1,5%	39,4	15,9%	Cắt lỗ tại giá 32
3	MSH	44,40	42 ± 1	41,0	51	55		39	33,5	-18,3%	46,5	13,4%	Cắt lỗ tại giá 39
4	FPT	92,7	83	83,0	95	99		80,0	83,0	0,0%	98,9	19,2%	
5	PAN	19,7	18,2 - 18,6	18,2	22			17,5	17,5	-3,8%	20,75	14,0%	Cắt lỗ tại giá 17,5
6	PC1	26,8	24,3 - 25,2	24,3	30			22,6	23,7	-2,5%	34	39,9%	Trả cổ tức 15%
7	IDC	47,0	45 - 47	45,0	52	58		43,0	42,5	-5,6%	53,2	18,2%	Cắt lỗ tại giá 43
8	STB	31,0	29 ± 1	28,0	32 - 33	35	38,3	28	27,0	-3,6%	31,95	14,1%	Cắt lỗ tại giá 28
9	PVP	14,3	13,6	13,6	16,4 - 17	18		12,8	12,5	-8,1%	16,1	18,4%	Cắt lỗ tại giá 12,8

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường chung đã trải qua 43 tuần hồi phục mạnh mẽ từ tháng 11/2022 đến đầu tháng 9/2023 và chỉ số VN-Index tăng 380 điểm (+43%). Đây là pha hồi phục trung hạn có điểm tương đồng về kết cấu thời gian với pha hồi phục của thị trường trong giai đoạn tháng 12/2018-11/2019.

Tính đến tháng 9/2023, thị trường tạo hai đỉnh giá tại vùng 1255 điểm với khối lượng giao dịch lịch sử và bắt đầu đi vào pha điều chỉnh trung hạn. Xem xét trên góc độ kỹ thuật, chỉ số giảm điểm nhanh và mạnh trong thời gian ngắn, góc rơi trên 70 độ, gây ra nhiều rủi ro đối với hầu hết cổ phiếu trên thị trường khi điều chỉnh biên độ lớn. Các đường trung bình trượt MA10/20 xác nhận cắt xuống MA200 của VN-Index trên biểu đồ tuần cho thấy thị trường đang tiềm ẩn rủi ro.

Sự bất ổn của kinh tế và địa chính trị thế giới cũng gây ra áp lực đối với chính sách điều hành của chính phủ và với TTCK Việt Nam giai đoạn hiện tại.

- Về xu hướng trung hạn: Thị trường chung trải qua quá trình điều chỉnh mạnh trong 8 tuần vừa qua, chỉ số VN-Index kết tháng 10 với cây nến giảm cường lực biên độ, phá vỡ mốc Fibonacci 61.8% của xu hướng tăng 5 tháng trước đó với khối lượng cao. Chỉ số VN-Index giảm 230 điểm tương đương 19% về vùng hỗ trợ mạnh của vùng đáy tích lũy 1013-1020.

Về xu hướng ngắn hạn: VN-Index đã giảm 2 nhịp, và cho tín hiệu tạo đáy tại vùng hỗ trợ quan trọng, với lực mua chủ động đã tạo cặp nến đảo chiều, cùng dấu hiệu cạn cung. Các chỉ báo trong các khung thời gian H1 cho dấu hiệu phân kỳ, xác nhận vùng đáy của nhịp điều chỉnh dần xuất hiện và mở ra cơ hội hồi phục kỹ thuật của thị trường.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|---------------------------------|-------------------------|
| • Kháng cự 2: 1.100 +/- | • Hỗ trợ 1: 1.013-1.020 |
| • Kháng cự 1: 1.060 – 1.080 +/- | • Hỗ trợ 2: 950 - 920 |

Chúng tôi dự báo diễn biến VNIndex trong tháng 11 như sau:

- **Kịch bản 1:** Với các tín hiệu trên biểu đồ ngày, kỳ vọng thị trường chung giữ được vùng hỗ trợ 1.013–1.020 và có sự tích lũy với khối lượng giao dịch cải thiện. Chúng tôi kỳ vọng thị trường có nhịp hồi phục và giao dịch trong vùng 1.020 – 1.110+/- . Trong quá trình hồi phục, nhà đầu tư cần theo dõi các yếu tố hỗ trợ như lãi suất thị trường ổn định ở mức thấp, tỷ giá VND/USD và lợi suất Trái phiếu Kho bạc Mỹ hạ nhiệt...
- **Kịch bản 2:** Kịch bản tiêu cực khi chỉ số VN-Index không giữ được mốc hỗ trợ quan trọng 1.013-1.020, thị trường có xác suất cao quay lại nhịp điều chỉnh tiếp diễn. Nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng và chờ đợi phản ứng của thị trường ở vùng hỗ trợ quan trọng 918-950 điểm.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023

Dựa trên các yếu tố:

- Bên cạnh yếu tố rủi ro lạm phát và lãi suất cao vẫn đang hiện hữu tại các nền kinh tế lớn, xung đột Hamas – Israel gia tăng bất ổn kinh tế thế giới khi thúc đẩy giá dầu neo cao và tăng nhu cầu dòng tiền trú ẩn vào USD và vàng. Nếu căng thẳng tại khu vực Trung Đông lan rộng ra thành xung đột khu vực và có thêm nhiều nước tham chiến, điều đó có thể khiến giá dầu tăng vọt, niềm tin người tiêu dùng suy giảm, dẫn đến lạm phát trầm trọng hơn và tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm.
- Chính sách tiền tệ của các NHTU lớn trên thế giới trong thời gian tới dự kiến sẽ tiếp tục duy trì lãi suất cao tại Mỹ, Anh và Khu vực đồng tiền chung châu Âu để kiềm chế lạm phát. Điều này kéo dài có thể dẫn đến sự suy giảm hoạt động đầu tư, thị trường việc làm và sức cầu tiêu dùng trong thời gian tới trong khi dư địa tăng trưởng từ chi tiêu chính phủ chỉ hạn chế.
- Trong khi đó Trung Quốc và Nhật Bản tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ mở rộng cùng các gói kích cầu để vực dậy nền kinh tế. Tuy nhiên cho đến nay, tác đến tăng trưởng được đánh giá là yếu hơn kỳ vọng khá nhiều.
- Tại Việt Nam, dự kiến mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục được duy trì ở mức hiện tại, nhưng có thể chịu áp lực tăng lên khi nhu cầu tín dụng tăng trở lại, hoặc khi nợ xấu tăng lên. Chính phủ đã và đang áp dụng các chính sách thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong các lĩnh vực hạ tầng và năng lượng. Ngoài ra, chính phủ đã quyết định giảm 30% tiền thuê đất trong 2023, đề xuất sẽ tiếp tục kéo dài các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế như tiếp tục giảm thuế VAT (từ 10% xuống 8%) đến giữa năm 2024, cũng như việc gia hạn nộp thuế, giảm thuế trước bạ ô tô... Tuy nhiên cho đến nay, tiến độ giải ngân đầu tư công chưa được nhiều, sức mua trong nước vẫn còn yếu.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023

Dựa trên các yếu tố (tiếp):

- Điểm tích cực là lạm phát đã phần nào hạ nhiệt tại Khu vực EU và Mỹ, là đối tác thương mại lớn của Việt Nam, trong khi tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn duy trì mạnh mẽ. Ngoài ra, hiện nay, hàng tồn kho của Mỹ và các nước EU đã giảm mạnh, các thị trường này được kỳ vọng đẩy mạnh nhập khẩu để chuẩn bị hàng cho nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Cùng với đầu tư công, xuất khẩu được kỳ vọng là động lực cho tăng trưởng Q4/2023 của Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam vẫn sẽ hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc.
- Đồng USD và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ neo cao đã và đang khiến dòng vốn quốc tế rút khỏi các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Điều này đã đẩy tỷ giá VND/USD tăng đáng kể trong tháng 10. Chúng tôi nghiêng về kịch bản dự báo tỷ giá hối đoái giữa VND/USD cuối năm 2023 mất giá ở mức khoảng 3% (tức là hạ nhiệt so với hiện tại) nhờ vào cán cân hàng hóa tiếp tục duy trì thặng dư do giảm nhập khẩu, trong khi kiểu hối ước tăng hơn so với năm trước và vốn FDI gia tăng giải ngân sẽ hỗ trợ thị trường ngoại hối trong Q4/2023.
- Về mặt định giá, với việc VN-Index điều chỉnh mạnh trong tháng 10, P/E toàn thị trường giảm từ mức 13,8 lần cuối tháng 9 xuống 12,7 lần cuối tháng 10 dựa trên số liệu BCTC Q3/2023. LNST toàn thị trường vẫn giảm svck nhưng mức giảm đã thu hẹp lại đáng kể. Thị trường điều chỉnh mở ra cơ hội đầu tư dài hạn với các cổ phiếu có triển vọng KQKD tăng trưởng cao trong các quý tới và định giá đã giảm về vùng hấp dẫn.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023

Khuyến nghị:

- Chúng tôi dự báo Kịch bản 1 - Thị trường hồi phục ngắn hạn có xác suất cao xảy ra trong tháng 11 do về yếu tố giao dịch, VN-Index đã cho tín hiệu tạo đáy tại vùng hỗ trợ quan trọng, với lực mua chủ động đã tạo cặp nến đảo chiều. Về các yếu tố cơ bản, xung đột tại Trung Đông tạm thời chưa lan rộng và có thể được kiểm soát, DXY và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ có thể hạ nhiệt. Mỹ và EU vẫn có thể duy trì sức tiêu dùng mạnh mẽ trong mùa lễ hội Q4/2023. Trong khi đó, lãi suất vẫn duy trì ở mức thấp, đầu tư công sẽ được thúc đẩy giải ngân trong mùa cao điểm cuối năm và định giá thị trường đã giảm về mức hấp dẫn.
- Dự báo dòng tiền của nhà đầu tư nội vẫn tiếp tục ở lại với thị trường cổ phiếu, với tỷ lệ sinh lời ước đạt 7.87%, cao hơn mức tiền gửi bình quân. Với nhà đầu tư ngoại, dòng tiền sẽ phụ thuộc nhiều vào các diễn biến trên thị trường thế giới, hiện không dễ dự báo trong bối cảnh xung đột địa chính trị còn nhiều bất ổn. Tuy nhiên, nhiều khả năng khối ngoại có thể sẽ gia tăng giải ngân trở lại trên thị trường Việt Nam trong ngắn hạn.
- Do đó, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể tham gia giao dịch ngắn hạn với cổ phiếu trong những phiên thị trường rung lắc và bán ra tại vùng kháng cự của VN-Index hoặc kháng cự của từng cổ phiếu cụ thể. Đối với nhà đầu tư đang có vị thế nắm giữ mã cổ phiếu yếu, giá cao thì tận dụng nhịp hồi phục của thị trường để hạ tỷ trọng hoặc cơ cấu sang mã cổ phiếu mạnh hơn thị trường chung.
- Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu hưởng lợi từ chính sách của chính phủ, tình hình vĩ mô, giá cả hàng hóa, có triển vọng KQKD tích cực và định giá hấp dẫn như sau: Xây lắp điện, Dầu khí, Đầu tư công, Chứng khoán, Thép, và một số cổ phiếu riêng lẻ trong ngành Ngân hàng, Nông nghiệp (Đường)...

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023



MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI	<u>11</u>
TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM	<u>16</u>
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	<u>25</u>
NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ	<u>33</u>



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của
Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS



TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

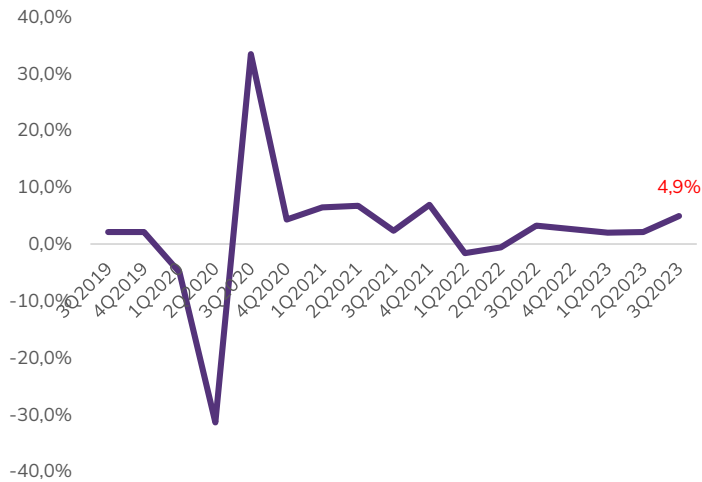


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



Mỹ: GDP hồi phục ấn tượng, lạm phát tháng 9 không đổi so với tháng trước

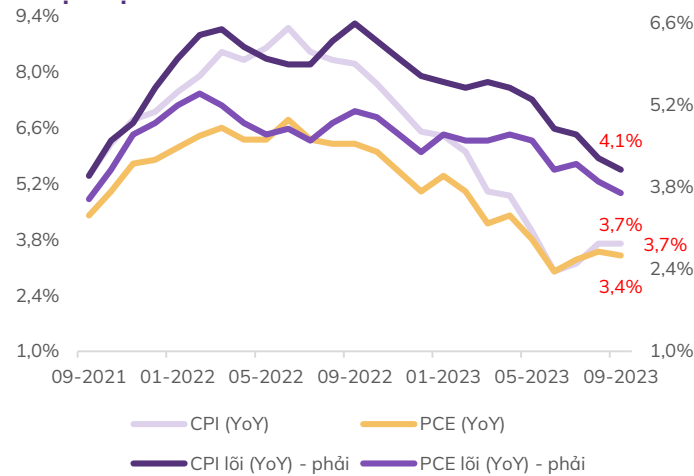
GDP Mỹ phục hồi đáng khích lệ trong quý 3



Nguồn: Investing, ABS Research

- Tăng trưởng GDP Q3/2023 tăng trưởng 4,9% (QoQ), cao hơn so với kỳ vọng của các chuyên gia, và cao hơn nhiều so với mức 2,1% của Q2/2023. Đây là mức tăng mạnh nhất kể từ Q4/2021. Trong đó, chi tiêu tiêu dùng đóng góp 68% GDP Q3/2023 nhờ thị trường việc làm có sự cải thiện mạnh mẽ. Con số tăng trưởng trên đã xóa tan nguy cơ suy thoái của Mỹ.
- Tăng trưởng kinh tế Mỹ có thể chậm lại trong Q4/2023 do các cuộc đình công của nghiệp đoàn ô tô (UAW) và việc hàng triệu người Mỹ tiếp tục trả khoản vay sinh viên.

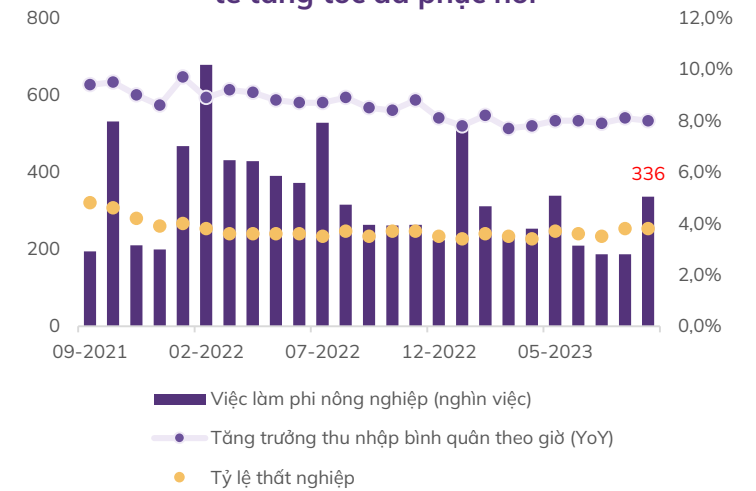
Lạm phát duy trì xu hướng giảm nhưng với tốc độ chậm



Nguồn: Investing, ABS Research

- CPI tháng 9 tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 3,7% svck (bằng với mức tăng của tháng 8), cao hơn dự báo trước đó lần lượt là 0,3% và 3,6%.
- Chi phí nhà ở - vốn chiếm 1/3 tỷ trọng trong rổ CPI - tăng 0.6% so với tháng trước và 7.2% svck, là nguyên nhân chính khiến CPI tăng. Trong khi đó, chi phí năng lượng tăng 1.5% còn giá thực phẩm tăng 0.2% so với tháng trước. Chi phí dịch vụ tăng 0.6% so với tháng trước và tăng 5.7% svck.
- Cục Dự trữ Liên bang (FED) đặt mục tiêu tỷ lệ lạm phát hàng năm là 2% trong dài hạn. Các quan chức Fed dự kiến có thể đạt mục tiêu vào năm 2026.

Báo cáo việc làm tốt hơn kỳ vọng, cho thấy kinh tế tăng tốc đà phục hồi



Nguồn: Investing, ABS Research

- Theo Báo cáo việc làm của Mỹ, các chủ doanh nghiệp Mỹ tuyển mới 336.000 việc làm trong tháng 9/2023, đây là mức tăng trưởng việc làm cao nhất tính từ tháng 1/2023 và cao hơn đáng kể so với con số 227.000 việc làm của tháng liền trước. Tuy nhiên, sang tháng 10, con số này giảm chỉ còn 150.000, thấp nhất trong cùng kỳ.
- Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ duy trì ổn định ở mức 3,8% trong tháng 9, ngưỡng thấp nhất trong lịch sử. Tuy nhiên tăng nhẹ lên 3,9% trong tháng 10. Dữ liệu gần nhất cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng tuần ở Mỹ tăng vừa phải, báo hiệu thị trường lao động đang hạ nhiệt nhẹ.

DXY neo cao, lợi suất trái phiếu Mỹ đạt đỉnh

Chỉ số DXY

Cập nhật đến 02/11/2023



Nguồn: WiChart.vn

WGroup

- Tính đến ngày 02/11/2023, chỉ số DXY đang giữ ở mức 106,06 (+3,8% so với đầu năm). Một số nguyên nhân lý giải cho việc DXY duy trì ở mức cao có thể kể tới như: (i) Nhà đầu tư kỳ vọng Fed sẽ tiếp tục thắt chặt tiền tệ cho đến năm 2024; (ii) Nền kinh tế Mỹ phục hồi tích cực trong khi thị trường EU và Trung Quốc ảm đạm và (iii) Căng thẳng leo thang giữa Israel và Palestine thúc đẩy nhu cầu trú ẩn bằng USD.
- Việc DXY neo cao có ảnh hưởng lớn tới tỷ giá và chính sách tiền tệ của Việt Nam. Dòng tiền nước ngoài sẽ chuyển sang các kênh đầu tư khác bằng USD nhằm thu được lợi nhuận cao hơn.

Lợi suất trái phiếu Mỹ các kỳ hạn

Cập nhật đến 02/11/2023

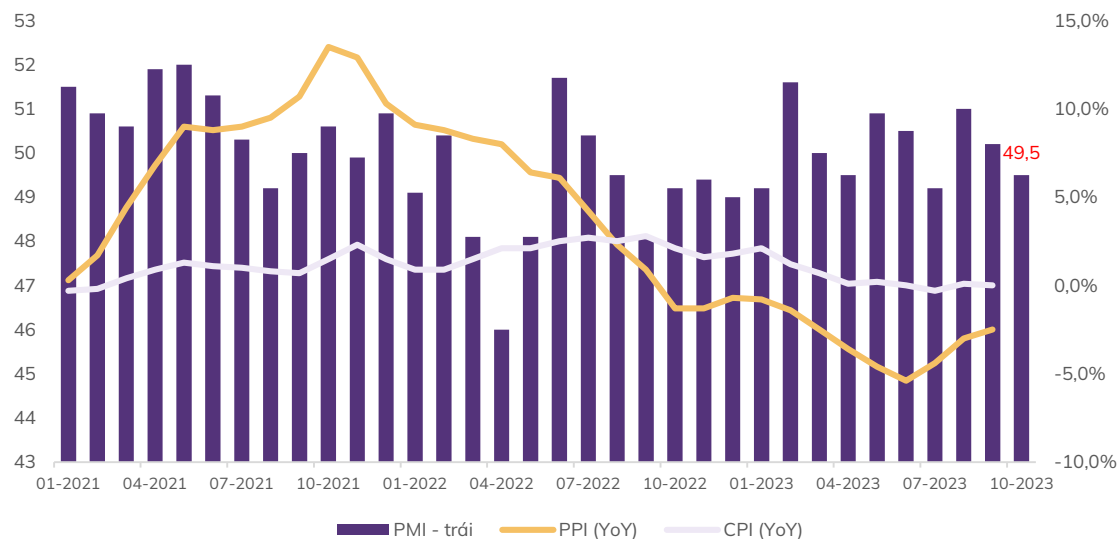


Nguồn: WiChart.vn

WGroup

- Các đợt bán tháo trái phiếu gần đây ở thị trường Mỹ đã đẩy lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ có kỳ hạn từ 10 năm tăng không ngừng, có lúc vượt mốc 5% lần đầu tiên sau 16 năm, sau đó nhanh chóng điều chỉnh và hiện dao động quanh ngưỡng 4,85%.
- Dữ liệu do Bộ Tài chính Mỹ công bố cho thấy NĐT Trung Quốc đã bán ròng 21,2 tỷ USD cổ phiếu và trái phiếu Mỹ trong tháng 8/2023. Trong đó, 15 tỷ USD là lượng bán ròng trái phiếu kho bạc Mỹ. Đây là lượng bán ròng mạnh nhất 4 năm qua trong 1 tháng. Trung Quốc đã huy động ngoại tệ để bảo vệ tỷ giá đồng nội tệ trước áp lực mất giá từ xu hướng tăng của đồng USD và sự rút vốn của các NĐT ngoại khỏi thị trường chứng khoán Trung Quốc gần đây.

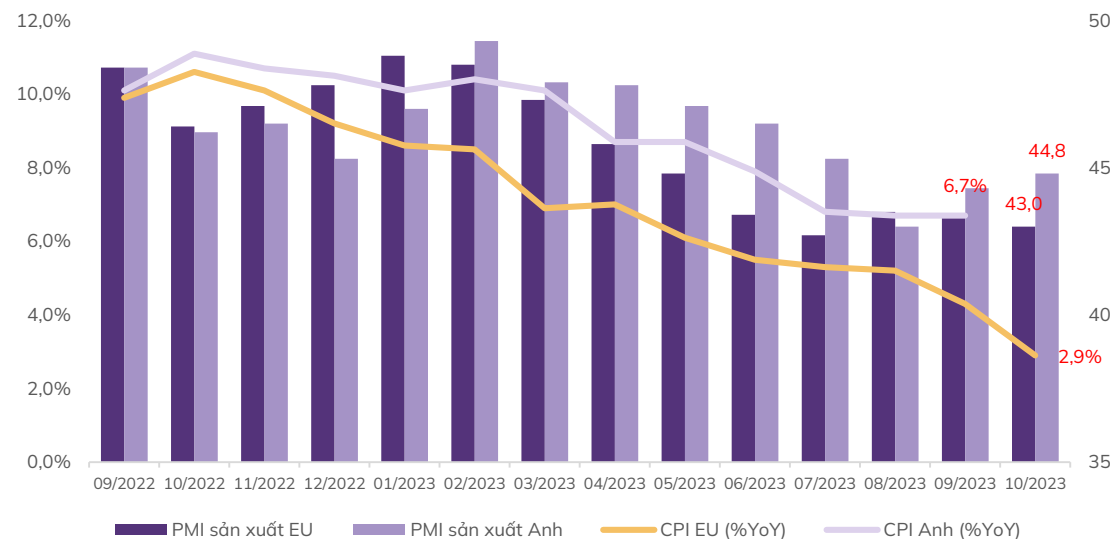
Nền kinh tế tăng trưởng ì ạch



Nguồn: Investing, ABS Research

- Các số liệu kinh tế kém khả quan báo hiệu nền kinh tế Trung Quốc cần nhiều thời gian hơn để phục hồi trở lại. Tăng trưởng kinh tế tổng thể của Trung Quốc chậm lại một chút trong Quý 3, tăng 4,9% so với cùng kỳ trong Quý 3 (từ 6,3% so với cùng kỳ trong Quý 2). Vốn FDI vào Trung Quốc giảm 34% trong tháng 9 năm nay so với cùng kỳ năm ngoái.
- Chỉ số PMI chỉ đạt 49,5 trong tháng 10 cho thấy sự thu hẹp, giảm trở lại sau khi tăng nhẹ lên 50,2 trong tháng 9.
- Tình trạng giảm tốc của kinh tế Trung Quốc đã gây áp lực lên mọi thứ, từ thị trường chứng khoán nước này cho tới giá hàng hoá cơ bản. Giới chuyên gia kinh tế đã đồng loạt cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế TQ 2023 còn 5%.

PMI của EU và Anh Quốc ở mức thấp

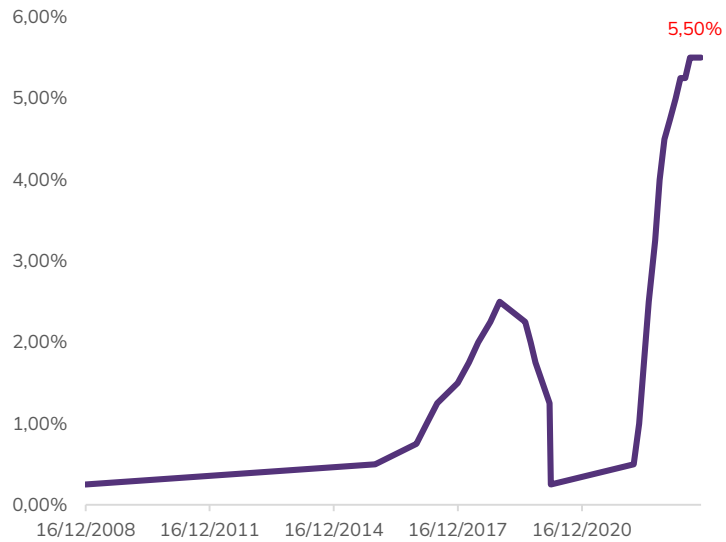


Nguồn: Investing, ABS Research

- PMI sản xuất của cả EU và Anh dù có sự cải thiện so với tháng 8 tuy nhiên vẫn ở dưới mốc mở rộng.
- Giá năng lượng tiếp tục giảm và đà tăng giá thực phẩm hạ nhiệt là những động lực chủ chốt đối với nền kinh tế châu Âu. Theo Eurostat, giá năng lượng trong tháng 10 vừa qua tiếp tục giảm mạnh 11,1%, sau khi giảm 4,6% trong tháng trước. Đà tăng giá thực phẩm và đồ uống cũng chậm lại, chỉ tăng 7,5% trong tháng 10 so với mức tăng 8,8% trong tháng 9.
- Dù tăng trưởng kinh tế còn chậm, song với những tín hiệu tích cực từ cuộc chiến chống lạm phát và có thêm những động lực tăng trưởng, nhiều quốc gia châu Âu được kỳ vọng sẽ bước vào thời kỳ phục hồi vững chắc hơn.

• Các NHTW lớn tạm ngừng tăng lãi suất

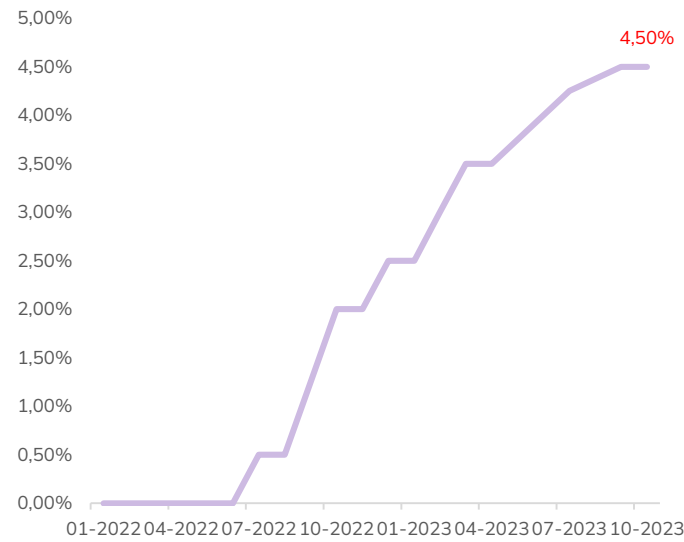
Fed giữ nguyên lãi suất trong tháng 11



Nguồn: Investing, ABS Research

- Không nằm ngoài dự đoán trước đó, Fed giữ nguyên lãi suất ở mức 5,5% trong cuộc họp tháng 11.
- Về khả năng ra quyết định lãi suất tháng 12 tới, sự gia tăng của lợi tức trái phiếu kho bạc Mỹ không khác gì một đợt tăng lãi suất, do đó Fed có thể trì hoãn lộ trình tăng lãi suất thêm một thời gian.
- Thị trường đang đánh giá xác suất Fed tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 12/2023 là 25%, và cao hơn một chút trong kỳ họp đầu năm 2024, nhưng không chắc chắn. Fed được dự báo sẽ tiếp tục thắt chặt tiền tệ và không hạ lãi suất trước tháng 9/2024.

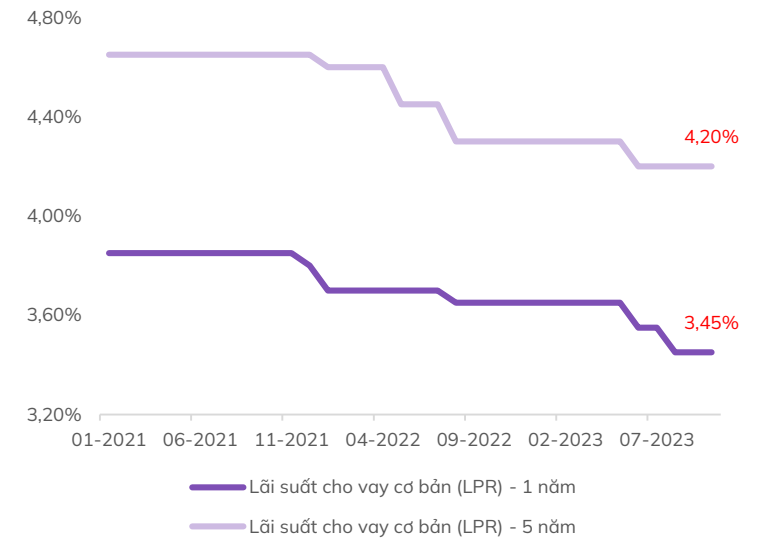
ECB tạm dừng tăng lãi suất



Nguồn: Investing, ABS Research

- NHTƯ châu Âu (ECB) đã tuyên bố ngừng tăng lãi suất do lạm phát giảm và cho vay sụt giảm, lạm phát bắt đầu ổn định.
- Mặc dù lạm phát đã giảm nhưng ECB không kỳ vọng lạm phát sẽ quay trở lại mục tiêu 2% trước năm 2025.
- NHTƯ Anh (BOE) vừa quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 5.25%, cao nhất trong 15 năm, đồng thời phát đi tín hiệu sẽ không sớm cắt giảm lãi suất do lạm phát tại Anh cao nhất trong số các nền kinh tế lớn khác trên thế giới.

NHTW Trung Quốc giữ lãi suất không đổi



Nguồn: Investing, ABS Research

- NHTW Trung Quốc (PBoC) đã tiến hành các hoạt động cho vay trung hạn (MLF) trị giá 789 tỷ nhân dân tệ (107,96 tỷ USD) để duy trì đủ thanh khoản trong hệ thống ngân hàng; đồng thời giữ lãi suất cho vay kỳ hạn một năm ở mức 2,50%, không thay đổi so với trước đó nhằm vực dậy nền kinh tế.
- Tuy nhiên, việc nới lỏng tiền tệ hơn nữa có thể làm gia tăng khoảng cách giữa lãi suất chính sách của Trung Quốc với Mỹ, tạo áp lực giảm giá đồng nhân dân tệ,



TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

CẢI THIỆN TỪ NỀN THẤP



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

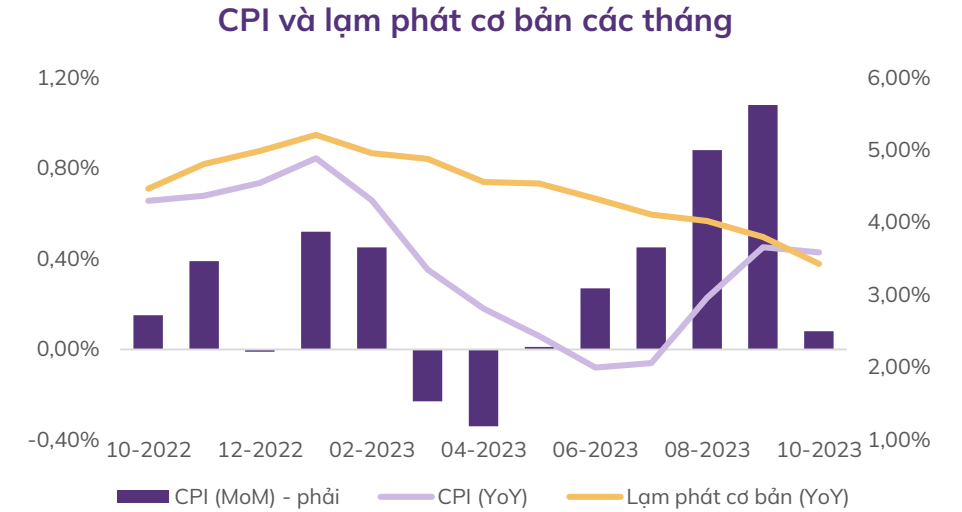


Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



CPI tháng 10 – đà tăng chững lại

- Nhìn chung lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát. CPI tháng 10 chỉ tăng 0,08% MoM. Tốc độ tăng giá svck tiếp tục đà giảm từ đầu năm. Trong khi lạm phát cơ bản T10 chỉ tăng 3,43% svck, chỉ số CPI tăng 3,59% svck, tốc độ tăng đều giảm so với tháng trước. Tuy vậy, đây vẫn là các mức lạm phát cao trong nhiều năm qua và tiềm ẩn nhiều rủi ro tăng trở lại.
- Một số địa phương thực hiện tăng học phí và giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu được cho là những nguyên nhân chính làm cho CPI tháng 10/2023 tăng so với cùng kỳ.
- Tính bình quân 10 tháng, lạm phát cơ bản cao hơn CPI là do bình quân giá xăng dầu giảm 13,2% svck, giá gas giảm 8,55% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.



Nguồn: GSO, ABS Research

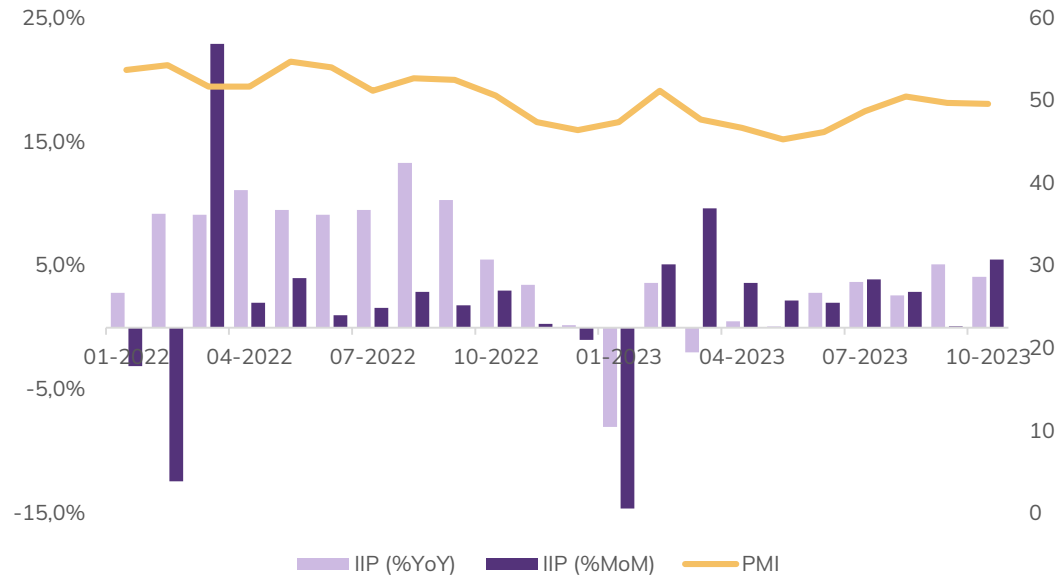
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	Tỷ trọng (%)	Xu hướng	01-2023	02-2023	03-2023	04-2023	05-2023	06-2023	07-2023	08-2023	09-2023	10-2023
CPI (YoY)	100		4,9%	4,3%	3,4%	2,8%	2,4%	2,0%	2,1%	3,0%	3,7%	3,6%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	33,6		6,1%	4,3%	4,0%	3,6%	3,6%	3,3%	2,6%	2,3%	2,9%	2,8%
Lương thực	3,7		3,7%	3,6%	3,8%	3,8%	3,9%	3,8%	3,8%	7,0%	10,5%	11,3%
Thực phẩm	21,3		6,1%	3,8%	3,3%	2,9%	2,9%	2,6%	1,8%	0,9%	1,2%	0,9%
Ăn uống ngoài gia đình	8,6		7,0%	5,7%	5,8%	5,4%	5,2%	5,0%	4,0%	3,8%	4,0%	4,0%
Đồ uống và thuốc lá	2,7		4,4%	3,9%	3,7%	3,6%	3,4%	3,2%	3,1%	3,1%	3,0%	2,8%
May mặc và giày dép	5,7		2,8%	2,7%	2,5%	2,3%	2,2%	2,2%	2,0%	2,0%	2,1%	2,0%
Nhà ở và VLXD	18,8		6,9%	7,9%	6,7%	5,2%	6,4%	6,5%	6,5%	7,1%	7,3%	6,9%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	6,7		2,9%	2,8%	2,7%	2,3%	2,2%	2,1%	2,0%	1,8%	1,8%	1,7%
Thuốc và dịch vụ y tế	5,4		0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,6%	0,5%
Giao thông	9,7		0,1%	-0,2%	-4,9%	-3,9%	-8,9%	-12,0%	-9,3%	-0,3%	3,2%	3,9%
Bưu chính viễn thông	3,1		-0,2%	-0,3%	-0,3%	-0,3%	-0,5%	-0,6%	-1,0%	-1,1%	-1,3%	-1,3%
Giáo dục	6,2		11,6%	10,4%	8,4%	6,0%	5,7%	5,8%	5,6%	5,1%	7,3%	7,1%
Văn hóa, giải trí và du lịch	4,6		5,3%	4,7%	4,7%	3,0%	2,5%	2,3%	1,7%	1,4%	1,4%	1,3%
Đồ dùng và dịch vụ khác	3,5		3,5%	3,4%	3,2%	3,3%	3,4%	3,4%	5,9%	5,9%	5,9%	5,9%

Nguồn: GSO, ABS Research

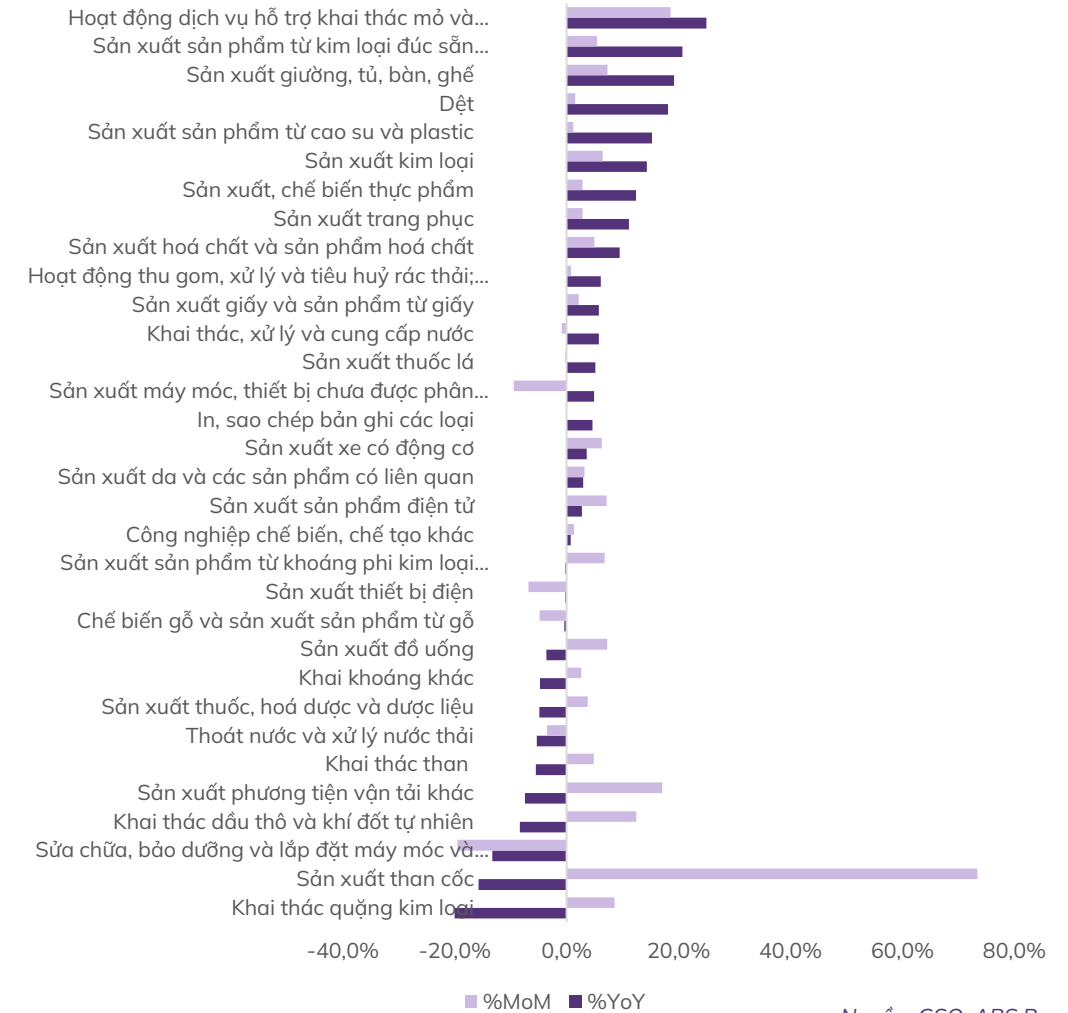
Ngành sản xuất tích cực, tuy nhiên PMI vẫn dưới ngưỡng 50 điểm

IIP có sự cải thiện tuy nhiên PMI có kết quả kém hơn so với tháng trước



- Sản xuất công nghiệp tháng 10 tiếp tục xu hướng tích cực khi chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 10/2023 ước tăng 5,5% so với tháng trước và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong đó các ngành tăng cao svck bao gồm sản phẩm từ cao su và plastic tăng 9,5%; sản phẩm thuốc lá tăng 9,1%; sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 8,7%; khai thác quặng kim loại tăng 6,3%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 6,1%; hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 5,9%; khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 5,3%.
- Từ chiều ngược lại, chỉ số IIP của một số ngành sản xuất giảm là phương tiện vận tải khác giảm 7,3%; xe có động cơ giảm 4,1%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 4%; sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 3,7%; giấy và sản phẩm từ giấy giảm 2,7%...

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành (10/2023)



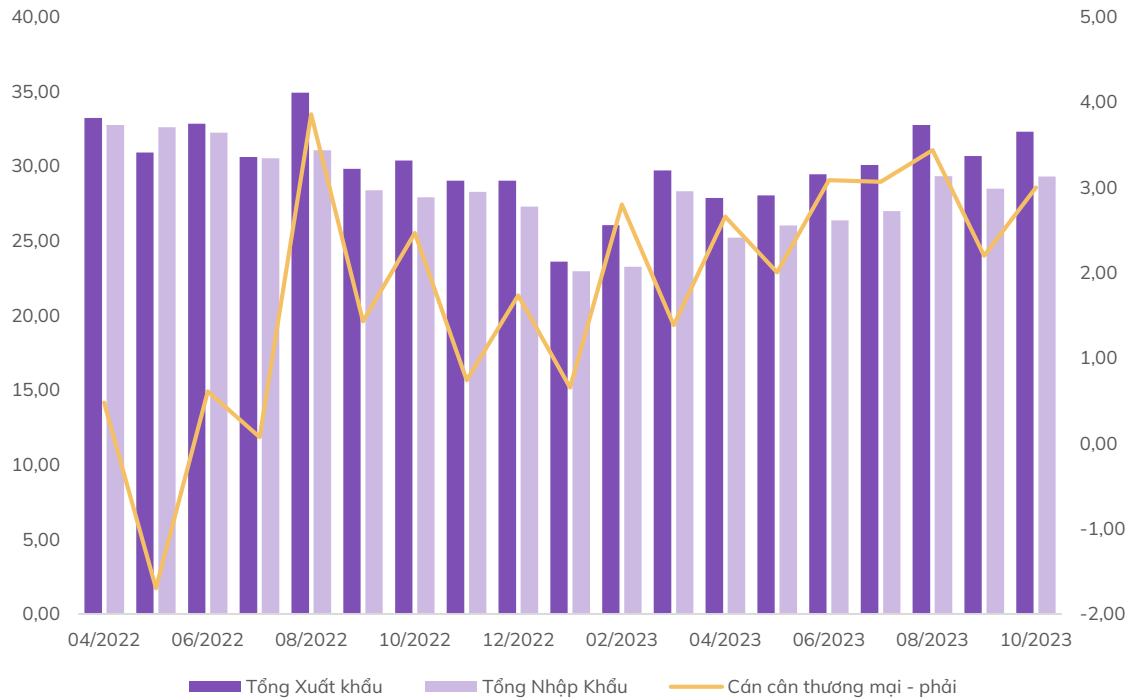
Nguồn: GSO, ABS Research

- PMI tháng 10 của Việt Nam vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm, khi giảm về mức 49,6 so với 49,7 điểm của tháng 9. Kết quả này cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất suy giảm tháng thứ hai liên tiếp.

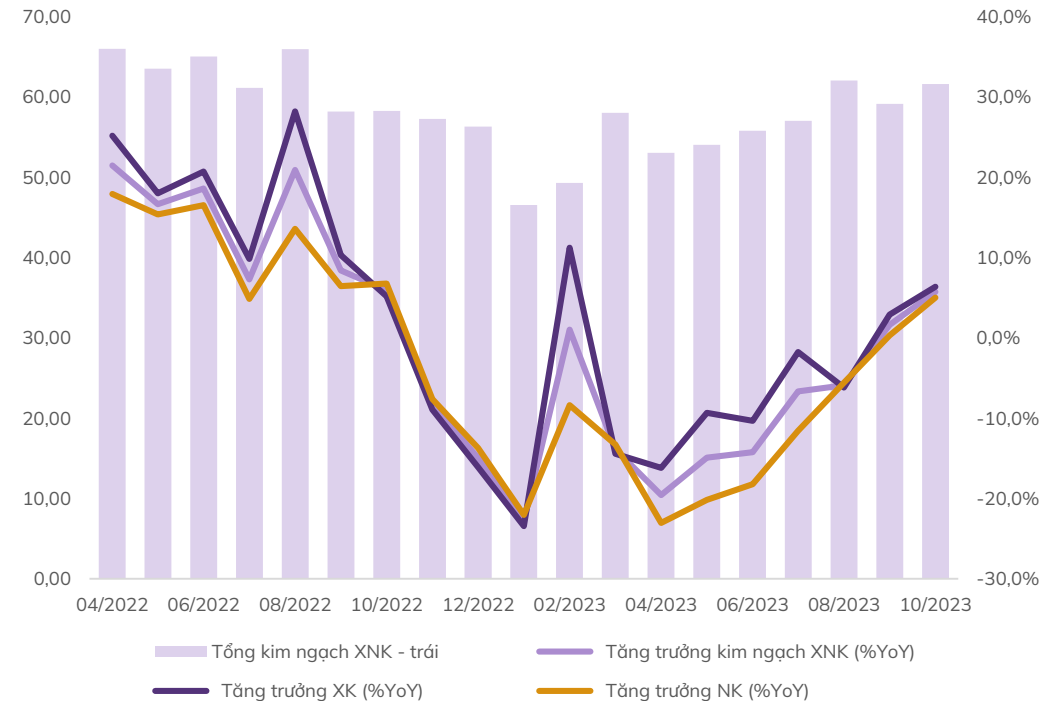
• Xuất nhập khẩu tiếp tục phục hồi

- Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại tháng 10 cải thiện so với tháng 9. Tính chung 10 tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 557,95 tỷ USD, giảm 9,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 7,1% (cùng kỳ đạt 313,5 tỷ USD, tăng 16,2%); nhập khẩu giảm 12,3% (cùng kỳ đạt 303,9 tỷ USD, tăng 12,4%). Cán cân thương mại hàng hóa 10 tháng năm 2023 ước tính xuất siêu 24,61 tỷ USD.
- Trong đó, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng chính (công nghiệp chế biến) giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2022, trong khi các sản phẩm của ngành nông nghiệp tiếp tục có những đóng góp ấn tượng, nổi bật là nhóm hàng rau, củ, quả tăng 78,9% trong 10 tháng svck.
- Xuất siêu Quý 3 cao hơn Quý 2 là điểm sáng trong bức tranh thương mại hàng hoá quốc tế. Kim ngạch nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc thiết bị cho sản xuất của một số nhóm hàng xuất khẩu chủ lực Q3 tăng so với Q2 phản ánh dấu hiệu tích cực trong nhập khẩu tư liệu sản xuất của nền kinh tế. Kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu tiếp tục tăng trong tháng 10.

Xuất nhập khẩu tháng 10 tăng ấn tượng (Đơn vị: Tỷ VND)

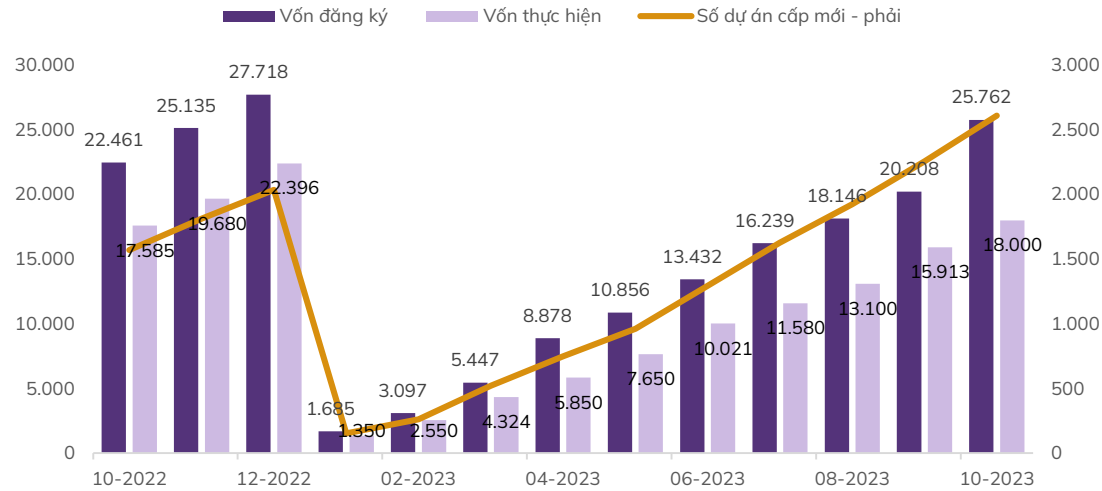


Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 61,62 tỷ VNĐ

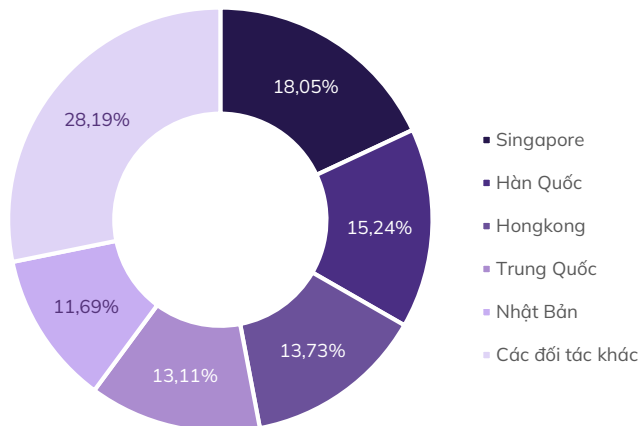


FDI – điểm sáng kinh tế

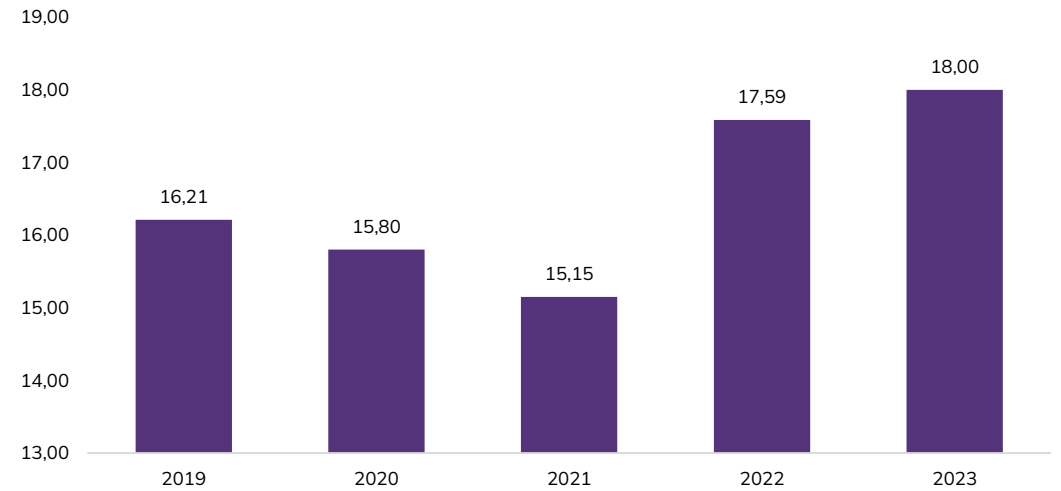
Vốn đầu tư thực hiện và số dự án duy trì xu hướng tăng (Đvt: Triệu USD)



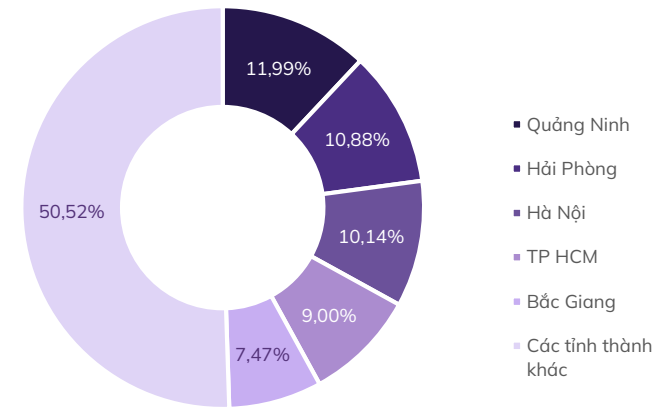
Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 10 tháng 2023. Singapore là nước rót vốn nhiều nhất



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 10 tháng đạt 18 tỷ USD (Đvt: Tỷ USD)



Quảng Ninh vượt lên là tỉnh thành được nhận nhiều vốn FDI nhất trong 10 tháng đầu năm 2023



Lãi suất liên ngân hàng các kỳ hạn

Cập nhật đến 31/10/2023

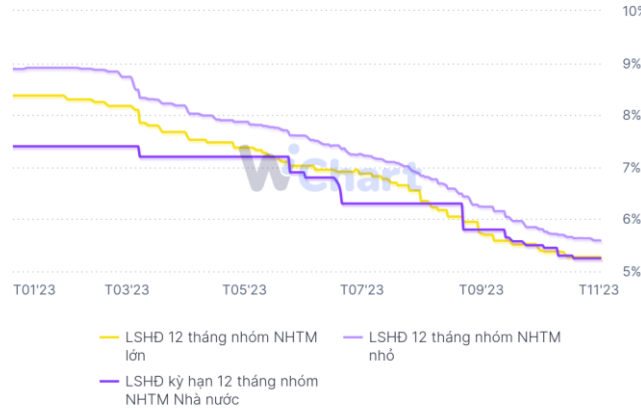


Nguồn: WiChart.vn



Lãi suất huy động 12 tháng theo nhóm NH

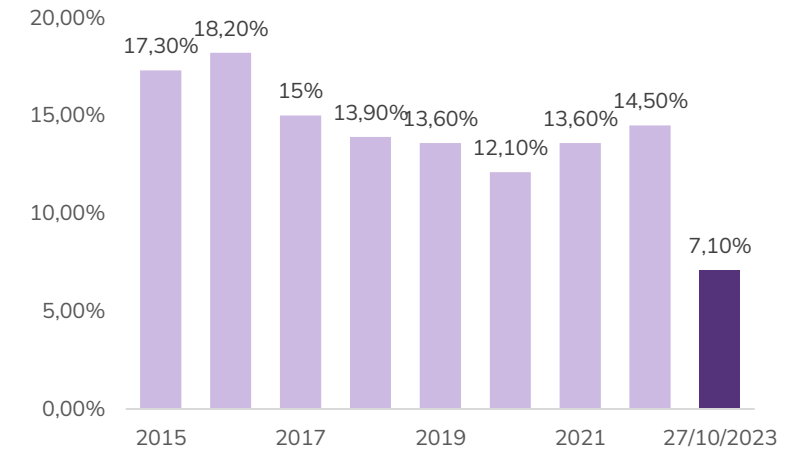
Cập nhật đến 02/11/2023



Nguồn: WiChart.vn



Tăng trưởng tín dụng tính đến 27/10/2023 đạt 7,10% tính từ đầu năm



Nguồn: ABS Research

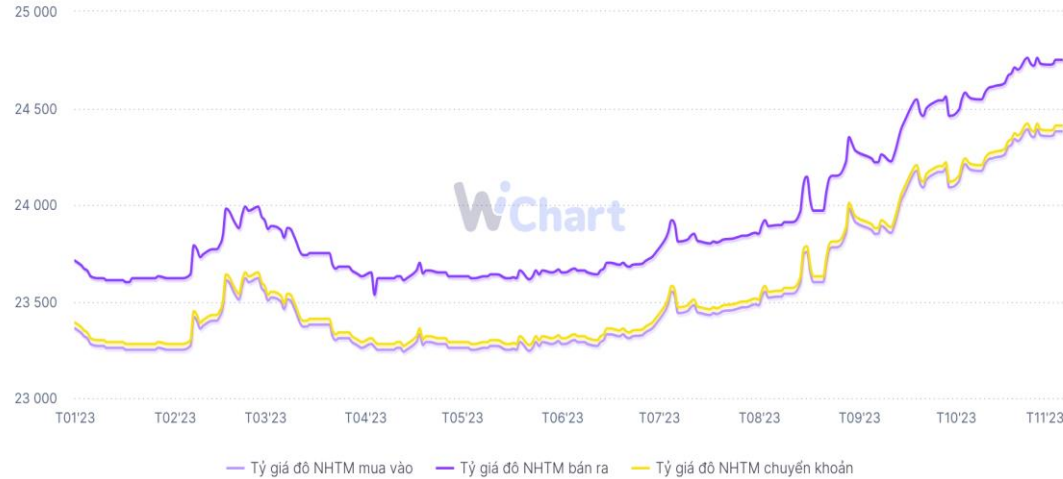
- Lãi suất VND bình quân liên ngân hàng tại kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính chiếm hơn 90% giá trị giao dịch) trong phiên 31/10 đã giảm về còn 0,81% từ mức 0,96% ghi nhận vào phiên trước đó. Như vậy, chỉ trong vòng 1 tuần, lãi suất qua đêm liên ngân hàng đã giảm hơn 2 điểm %. Dù vậy, mức lãi suất này vẫn cao hơn nhiều so với cuối tháng 9 (0,19%).
- Cùng với kỳ hạn qua đêm, lãi suất các kỳ hạn chủ chốt như 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng cũng đều giảm mạnh trong những phiên giao dịch cuối tháng 10.

- Lãi suất huy động vẫn tiếp tục trong xu hướng giảm trong nhiều tháng qua. 3 tháng đầu năm mức lãi suất trung bình kỳ hạn 12 tháng là trên 8%/năm. Đến quý II, lãi suất giảm về quanh mốc trung bình 7%/năm. Tháng 9, tháng 10 hầu hết ngân hàng niêm yết lãi suất quanh mốc 5-5,5%/năm.
- Mức lãi suất cho vay trung bình của tất cả các khoản cho vay các kỳ hạn, hiện hữu và mới giải ngân chỉ là 5,94%, giảm 1,75% so với đầu năm và giảm 0,29% svck. Lãi suất trung bình các khoản cho vay mới đã giảm 2-2,2% so với đầu năm.

- Tính đến ngày 27/10, tín dụng toàn ngành kinh tế tăng 7,1% so với cuối năm ngoái, chỉ tăng nhẹ so với cuối tháng 9 (6,92% ytd) và còn xa chỉ tiêu tăng trưởng 14% cho cả năm 2023.
- Nguyên nhân tăng trưởng tín dụng thấp chủ yếu xuất phát từ phía cầu và khả năng hấp thụ tín dụng của nền kinh tế.
- Môi trường lãi suất cao trên toàn cầu và nợ xấu tiếp tục gia tăng khiến cho các ngân hàng đánh giá một cách thận trọng hơn khi giải ngân cho vay, cũng tác động tới khả năng tăng trưởng tín dụng.

Tỷ giá USD/VND tại các NHTM

Cập nhật đến 03/11/2023



Nguồn: WiChart.vn



Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do

Cập nhật đến 03/11/2023



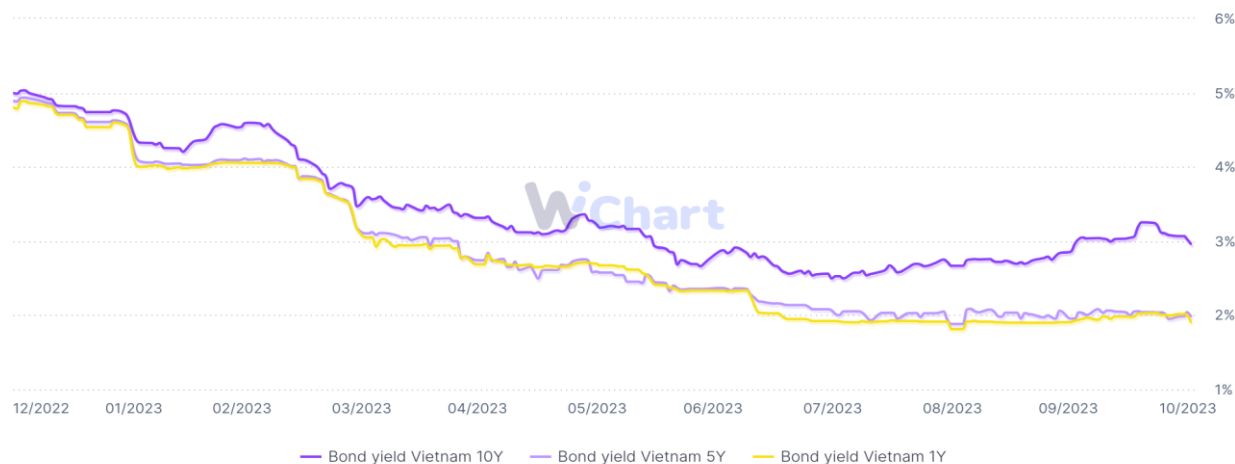
Nguồn: WiChart.vn



- Tỷ giá USD/VND tiếp tục tăng mạnh trong tháng 10. Tỷ giá bán ra tại NHTM cuối tháng 10 ở mức 24.730 VND/USD, tăng 4,5% so với đầu năm. Tuy nhiên, sang đầu tháng 11, áp lực tỷ giá đã phần nào giảm bớt. Trong tháng 10, NHNN đã có động thái can thiệp vào thanh khoản của thị trường liên ngân hàng thông qua hoạt động phát hành tín phiếu kỳ hạn 28 ngày để hạn chế hoạt động đầu cơ tỷ giá.
- Một số yếu tố rủi ro tỷ giá trong giai đoạn cuối năm có thể kể tới như (i) Nhu cầu nhập khẩu hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh gia tăng; (ii) Lạm phát đang có dấu hiệu quay trở lại; (iii) Chênh lệch lãi suất trong nước và lãi suất đồng USD trên thị trường quốc tế ngày càng thu hẹp
- Ngược lại, các yếu tố thị trường khác hỗ trợ diễn biến tỷ giá là (i) Dòng vốn FDI ổn định giai đoạn gần đây được kỳ vọng sẽ giúp hạ nhiệt tỷ giá; (ii) Thặng dư thương mại ghi nhận 26,21 tỷ USD trong 10 tháng đầu năm. Ngoài ra, NHNN hoàn toàn có thể sử dụng đến biện pháp bán ngoại tệ để bình ổn tỷ giá USD/VND khi nguồn cung ngoại tệ giai đoạn hiện nay cũng vẫn cho thấy trạng thái thuận lợi.

Lợi suất trái phiếu VN các kỳ hạn

Cập nhật đến 02/11/2023

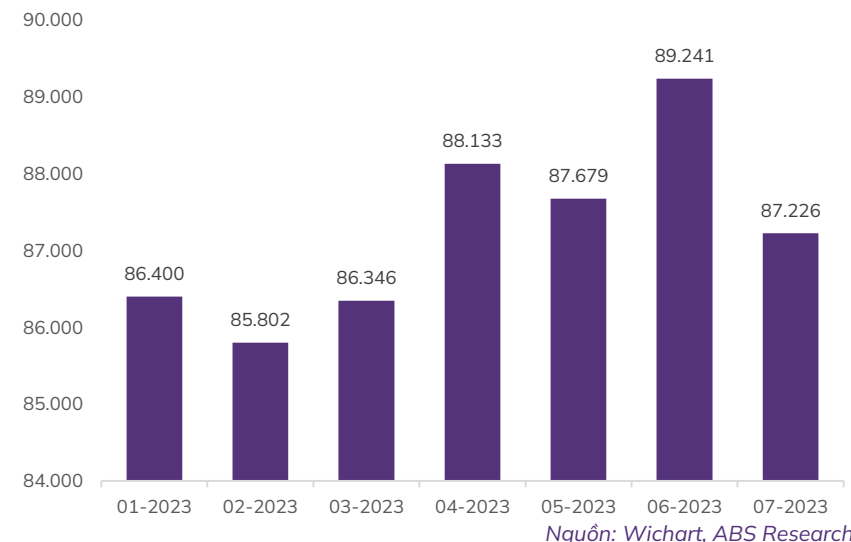


Nguồn: WiChart.vn



- Trong bối cảnh tín dụng tăng thấp, thanh khoản tương đối dư thừa, từ ngày 17/9/2023 Ngân hàng Nhà nước đã liên tục có các phiên phát hành tín phiếu kỳ hạn 28 ngày để hút tiền về trên thị trường mở. Lũy kế từ 19 đến 26/10, có 73.550 tỷ đồng đã được hút ròng. Tuy nhiên, xét tổng trong tháng 10, NHNN bơm ròng 114.600 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 208.399 tỷ đồng.
- Lợi suất TPCP:** Lợi suất của TPCP Việt Nam cùng kỳ hạn đang thấp hơn rất nhiều so với Mỹ. Ở kỳ hạn 10 năm, lợi suất đang là 2,96%/năm. Sự ngược chiều trong chính sách tiền tệ và xu hướng lạm phát là yếu tố tạo ra chênh lệch trên. Trong khi Mỹ đang thắt chặt tiền tệ thì Việt Nam đã sớm nói lỏng chính sách trở lại từ giữa tháng 3-2023 đến nay.

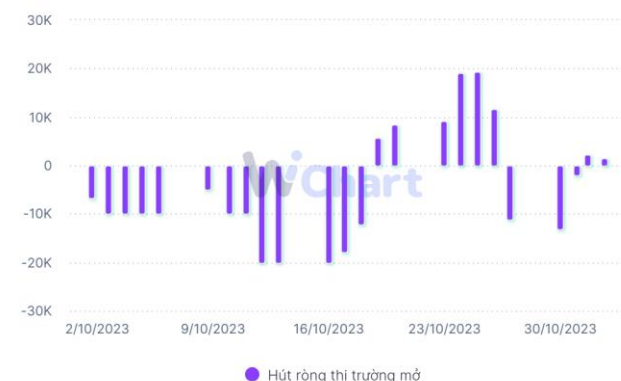
Dự trữ ngoại hối của Việt Nam các tháng (Triệu USD)



Nguồn: Wichart, ABS Research

Thị trường mở

Cập nhật đến 02/11/2023



Nguồn: WiChart.vn



➤ Một số thông tin chính sách nổi bật tháng 10

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
31/10/2023	Lộ trình thoái vốn Nhà nước tại TKV đến 2025	Nâng cao hiệu quả quản trị về tài nguyên, đầu tư, chi phí.
30/10/2023	Ký kết các hợp đồng liên quan và triển khai chuỗi dự án khí – điện Lô B – Ô Môn (Thỏa thuận khung Lô B; Biên bản thống nhất nội dung Hợp đồng Bán khí Ô Môn I; Trao thầu Hợp đồng EPC#1).	Đây là sự kiện tạo tiền đề để Petrovietnam và các đối tác tiếp tục triển khai các dự án thành phần trong thời gian tới.
28/10/2023	Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (giai đoạn đến hết năm 2025)	Nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sau khi thực hiện cơ cấu lại, xử lý tồn tại
23/10/2023	<p>Khai mạc Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV. Nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Dự toán ngân sách nhà nước, phương án phân bổ ngân sách Trung ương năm 2024, các kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, đầu tư công trung hạn, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công. (ii) Xem xét thông qua 09 dự án luật, trong đó có các luật quan trọng bao gồm: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật Nhà ở (sửa đổi); Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), v.v. 	- Tác động lớn đến các hoạt động đầu tư công, thị trường bất động sản, tăng trưởng tín dụng, tăng trưởng kinh tế...
22/10/2022	Bộ Công an thông tin về việc định danh số nhà và chủ sở hữu BĐS	Chính phủ có thể thực hiện đánh thuế tài sản với người có nhiều bất động sản, có thể gây tác động tiêu cực đến thị trường bất động sản.
6/10/2022	Thuế VAT tiếp tục được đề xuất giảm trong 6 tháng đầu năm 2024	Hỗ trợ tăng trưởng tiêu dùng trong nước.



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

TRỞ LẠI ĐIỂM XUẤT PHÁT



Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest



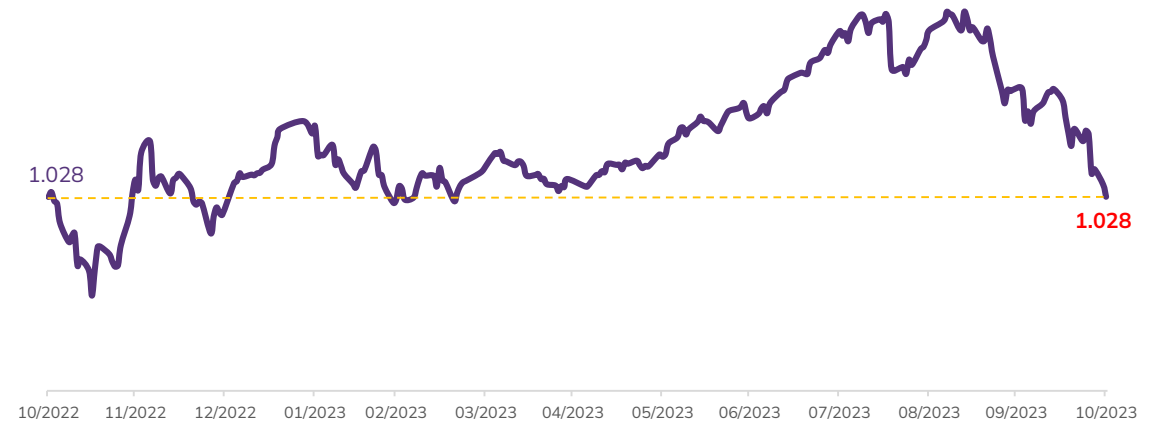
Tham gia room tư vấn miễn phí trên Zalo của ABS



TRỞ VỀ VẠCH XUẤT PHÁT

- Sau 4 tháng thị trường tăng trưởng nóng, VN-Index trong tháng 10 liên tục có các phiên giảm điểm mạnh, đưa điểm số kết thúc tháng về mốc 1.028,19, giảm -10,91% so với cuối tháng trước và chỉ tăng +0,25 điểm so với kết phiên ngày 31/10/2022. VN-Index chịu áp lực lớn từ nhóm Bán lẻ, Bất động sản và Chứng khoán. Trung bình GTGD/phiên giảm mạnh -38,6% so với tháng 9 xuống còn 14.392 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản sụt giảm phản ánh tâm lý rời bỏ thị trường của nhà đầu tư.
- Giảm điểm vẫn là xu hướng chính của các thị trường trên thế giới khi lợi suất trái phiếu Mỹ liên tục tăng. VNIndex tiếp tục là một trong những thị trường biến động mạnh nhất.

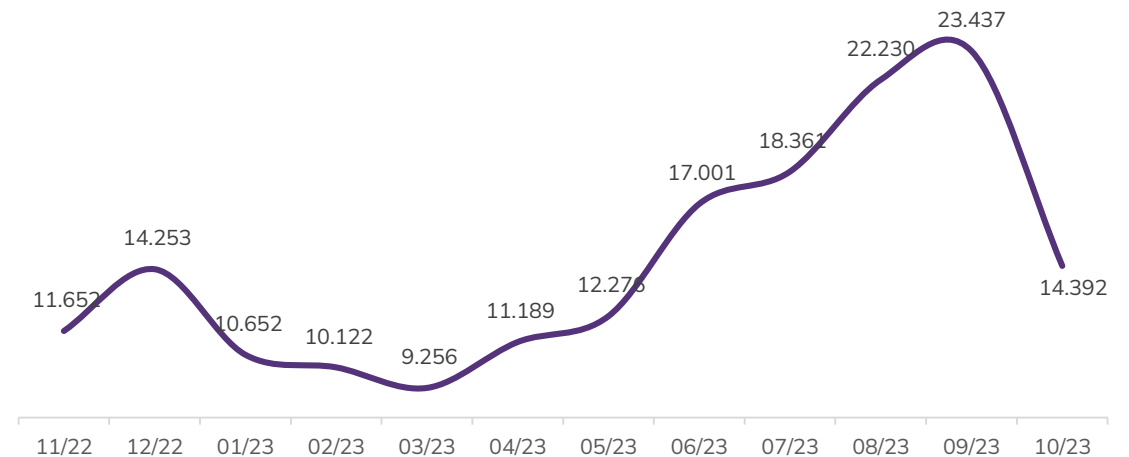
Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-10,91%	-15,92%	-2,00%	0,02%
Dow Jones	-1,36%	-7,05%	-3,07%	0,97%
Nasdaq	-2,78%	-10,42%	5,11%	12,67%
S&P 500	-2,20%	-8,61%	0,59%	8,31%
Shanghai	-2,93%	-8,27%	-9,16%	4,35%
DAX	-3,75%	-9,95%	-6,98%	11,74%
Nikkei 225	-3,14%	-6,97%	6,94%	11,86%
SET	-6,06%	-11,19%	-9,63%	-14,12%
FTSE 100	-3,76%	-4,90%	-6,98%	3,20%

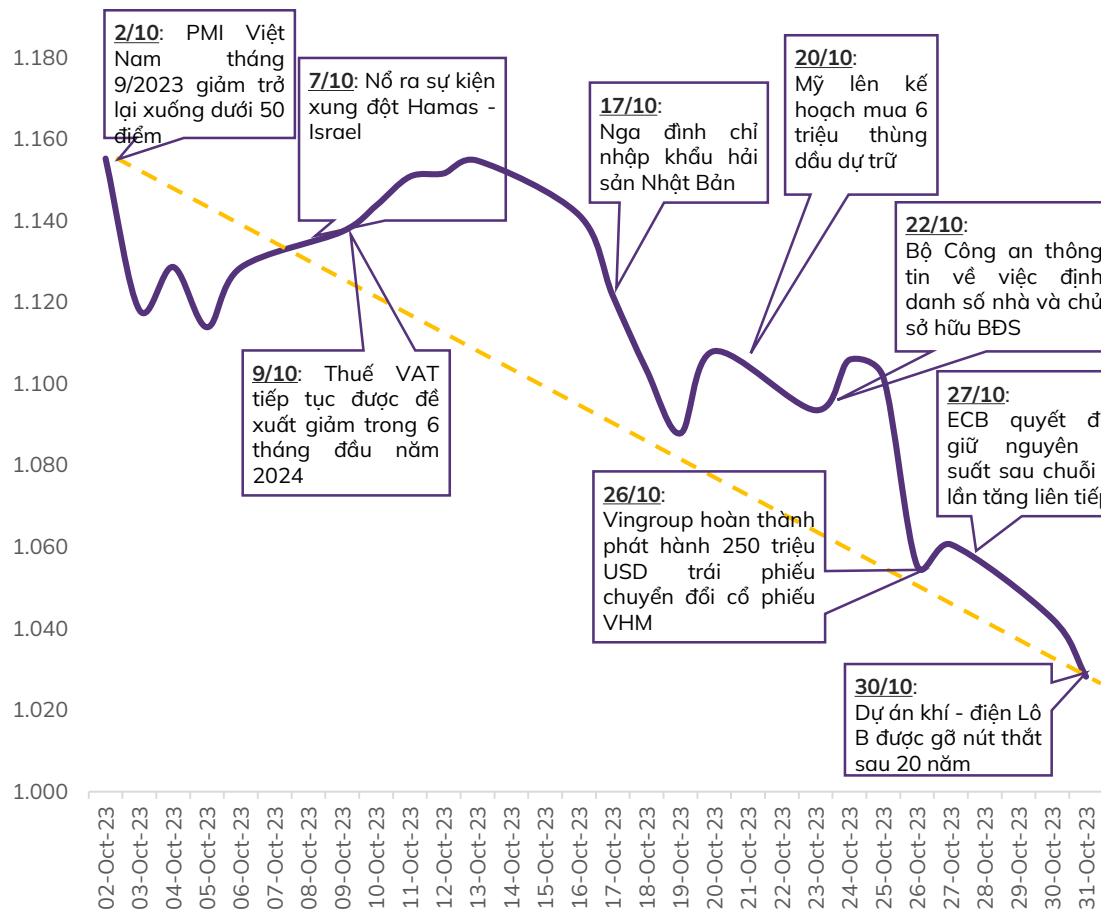
Trung bình GTGD/phiên của VNIndex trong 01 năm trở lại



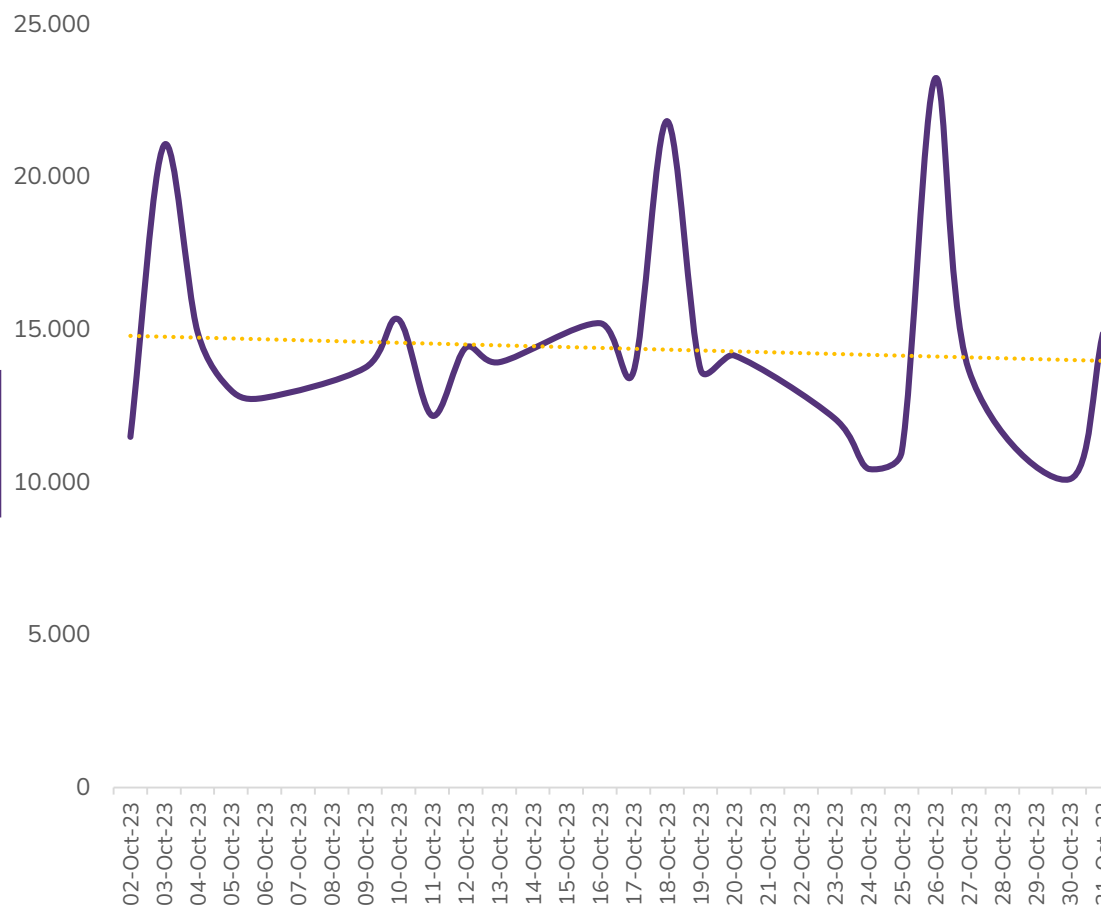
Điểm lại một số phiên của VNIndex trong tháng 10

Thị trường bị ảnh hưởng tiêu cực bởi các tin tức, đồng thời KQKD Quý 3 của các doanh nghiệp không đạt như kỳ vọng. Bên cạnh sự tăng trưởng tích cực từ một số ít nhóm ngành như Chứng khoán, Dầu khí... thì sự sụt giảm KQKD Q3 svck vẫn là xu hướng chung của toàn bộ các doanh nghiệp niêm yết. Xung đột tại Trung Đông, lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ liên tục tăng, tỷ giá VND/USD cũng liên tục tăng. Ngoài ra, ngày 26/10, tin tức tập đoàn Vingroup phát hành 250 triệu USD trái phiếu chuyển đổi cổ phiếu VHM, với điều kiện thanh toán hàng quý khá bất lợi, khiến các cổ phiếu "họ Vin" (VHM, VIC, VRE) và MSN bị khối ngoại bán ròng khối lượng lớn trong thời gian sau đó. Điều này dẫn tới tâm lý hoảng loạn, bán tháo của nhà đầu tư. Thanh khoản của thị trường thấp, áp lực bán gia tăng đặc biệt từ khối ngoại và tổ chức trong nước bán giải chấp.

Biến động VNI trong tháng 10/23

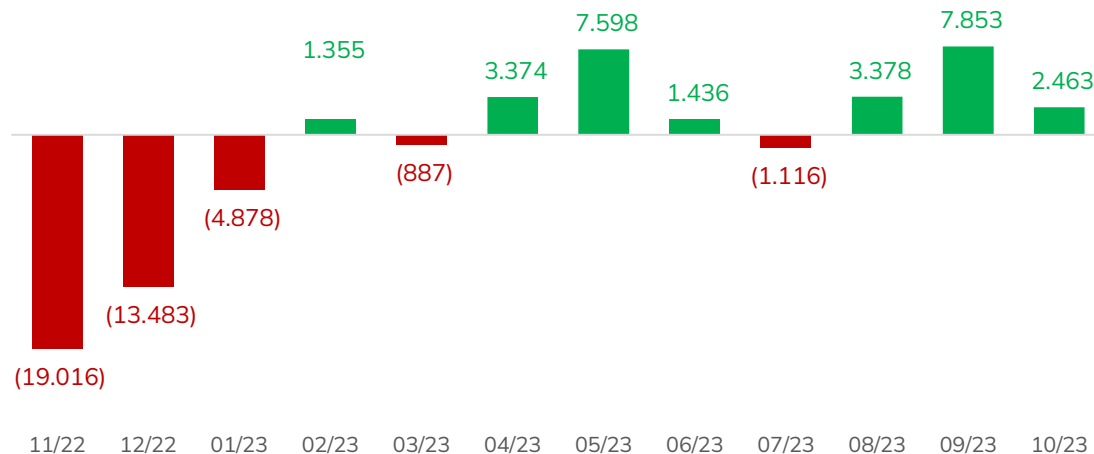


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 10



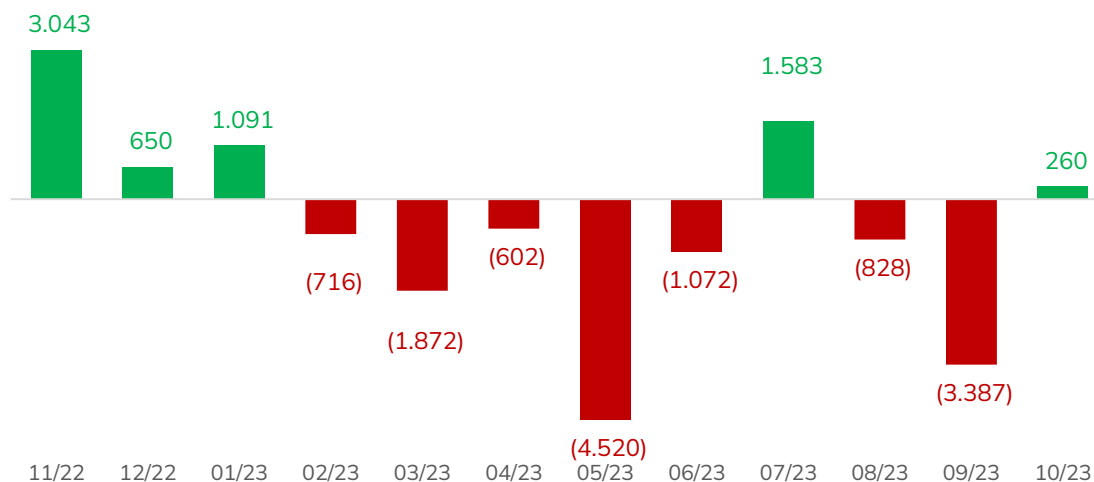
☛ Hành động của NĐT trong tháng 10

Lực mua ròng của NĐT cá nhân yếu dần

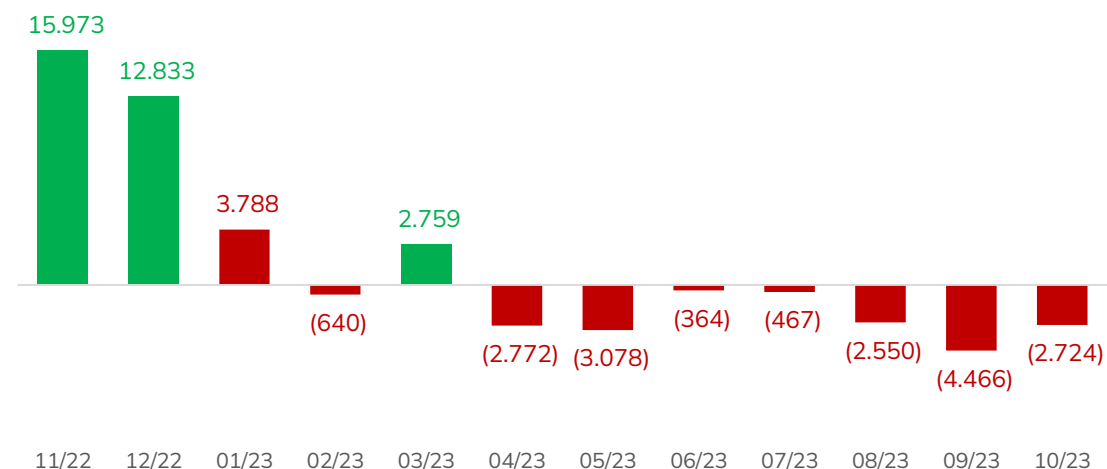


- Nhà đầu tư nước ngoài duy trì đà bán ròng. Lượng bán ròng của khối ngoại là -2.724 tỷ VND, tuy nhiên đã giảm chậm lại so với tháng trước. Các mã cổ phiếu bị bán ròng chủ yếu là **MWG** (-1.414 tỷ), **MSN** (-602 tỷ), **VPB** (-571 tỷ), **VHM** (-498 tỷ), **VIC** (-356 tỷ)... Ngược lại, các cổ phiếu được khối ngoại gom mua gồm **STB** (+718 tỷ), **DGC** (+636 tỷ), **PDR** (+179 tỷ), **PVD** (+159 tỷ), **GEX** (+133 tỷ)...
- Nhà đầu tư cá nhân giao dịch ảm đạm, lực mua ròng suy yếu. Thị trường giảm điểm mạnh khiến áp lực bán của NĐT tăng cao. Việc thị trường chưa tìm được điểm cân bằng và hồi phục khiến nhà đầu tư giao dịch cũng thận trọng hơn.

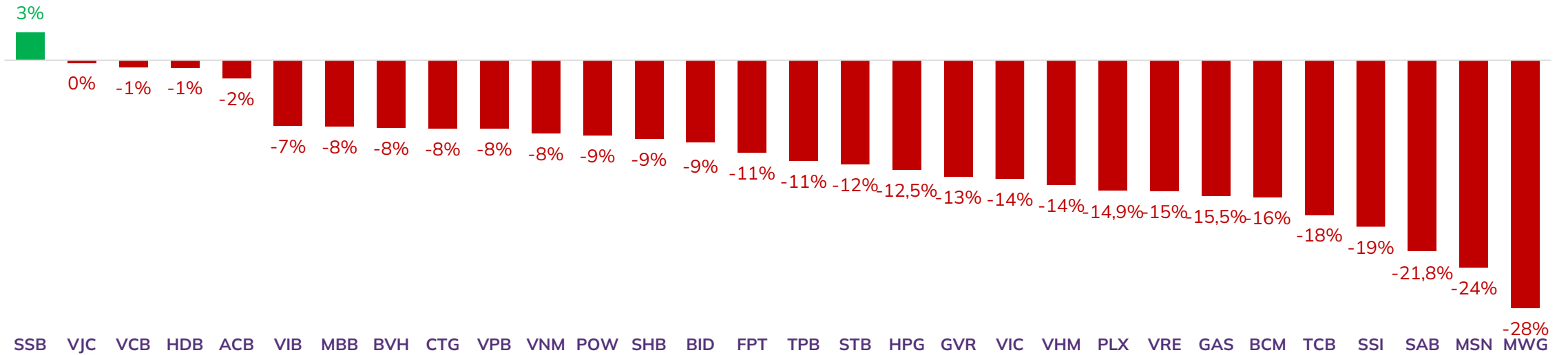
Khối tự doanh giao dịch thận trọng



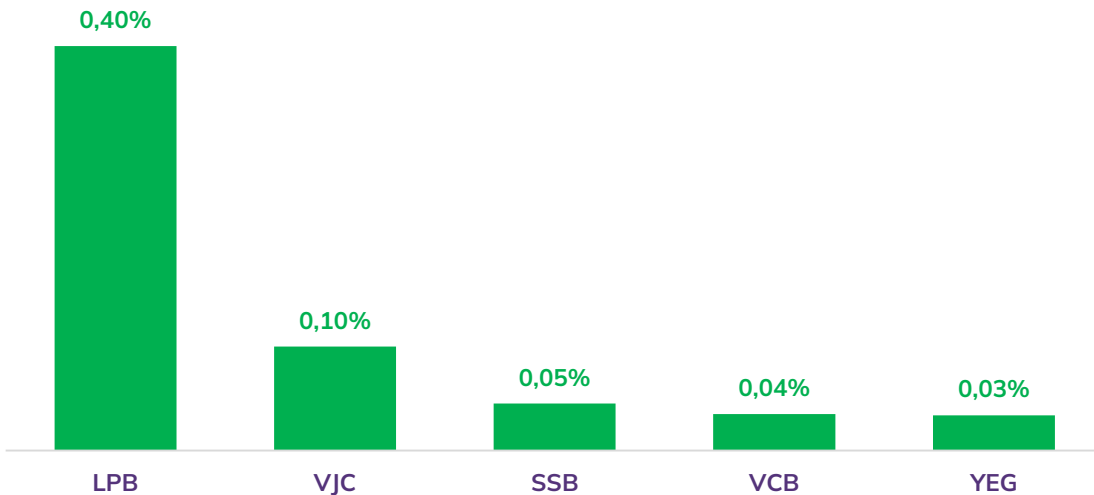
Khối ngoại tiếp tục đà bán ròng



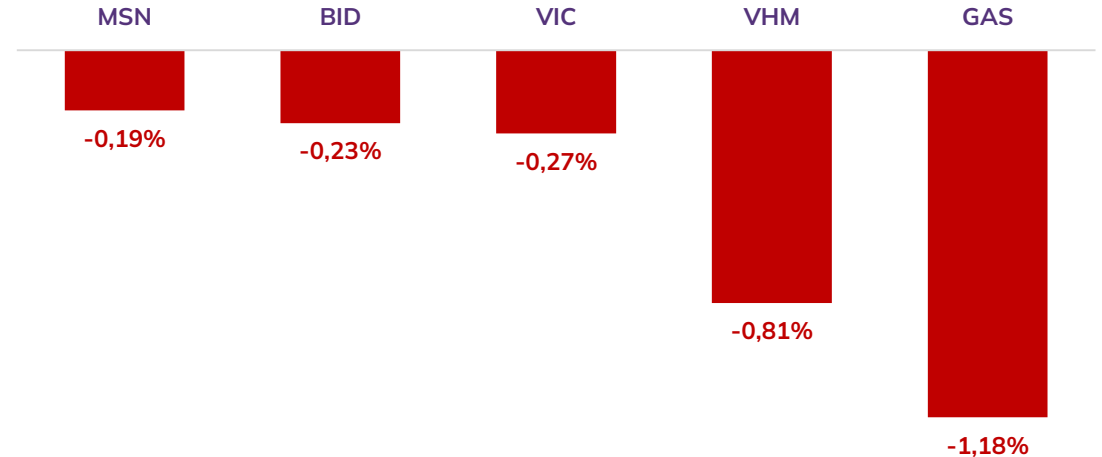
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VNI



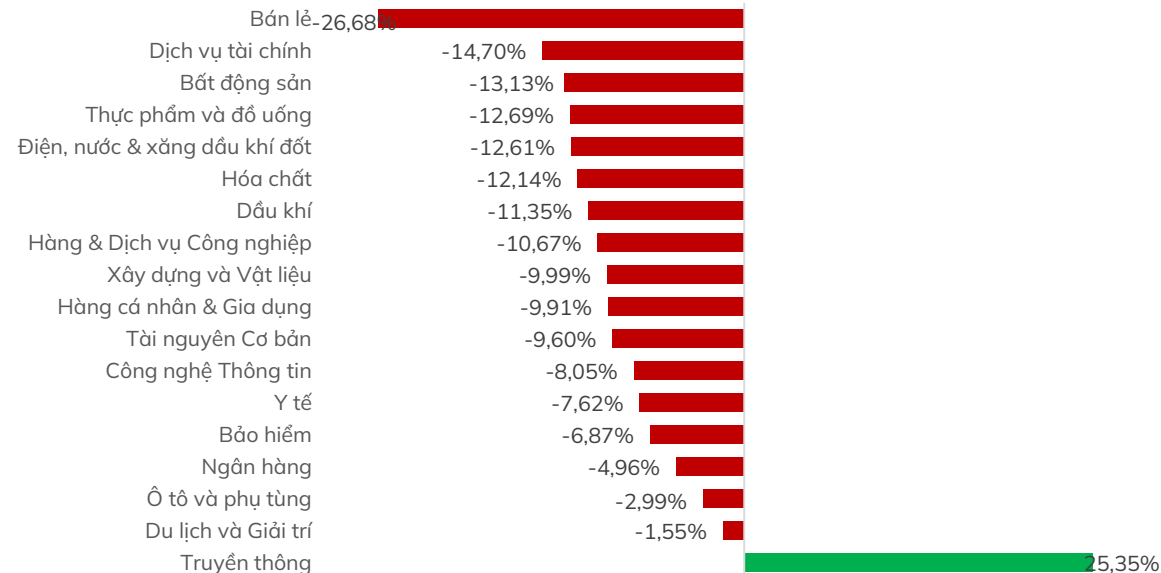
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VNI



Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Trong tháng 10, phần lớn các công ty niêm yết đều đã công bố đầy đủ KQKD Q3/2023, cho thấy kết quả kém khả quan hơn so với cùng kỳ 2022, khiến thị trường không đạt được kỳ vọng và bất hấp dẫn. Song, tình hình vĩ mô chưa có tín hiệu thực sự khả quan cũng là lý do đè nặng tâm lý NĐT. Hầu hết các nhóm ngành đều chịu chung tác động giảm của thị trường, ngành Truyền thông là ngành duy nhất tăng giá với mã cổ phiếu nổi bật là VGI và YEG.
- Các nhóm ngành nổi bật trong tháng 10 bao gồm:
 - Nhóm cổ phiếu Bán lẻ:** Bán lẻ là nhóm ngành bị bán nhiều nhất trong tháng 10, giảm -26,68% so với tháng trước. Hai trong những cổ phiếu giảm mạnh nhất là MWG, DGW
 - Nhóm cổ phiếu Dịch vụ tài chính và Bất động sản:** Hai nhóm cổ phiếu này cũng giảm đáng kể khi nền kinh tế chưa thực sự phục hồi đồng thời thị trường bất động sản vẫn còn nhiều khó khăn.
 - Nhóm cổ phiếu Dầu khí:** Mặc dù KQKD của nhóm này có sự tăng trưởng mạnh mẽ tuy nhiên không thể tránh khỏi sự giảm giá chung của toàn thị trường, giảm -11,35% so với cuối tháng 9.

Chuyển động giá các nhóm ngành



► Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 3/2023 (1/2)

Ngành ICB L2	Vốn hóa (03/11/2023)	LNST Q3/23	LNST Q2/23	LNST Q3/22	Tăng trưởng QoQ (%)	Tăng trưởng YoY (%)
Ngân hàng	1.765.240	47.679	49.964	48.358	-4,6%	3,3%
Bất động sản	800.044	15.518	15.138	22.208	2,5%	-31,8%
Thực phẩm và đồ uống	570.863	8.407	9.133	9.967	-8,0%	-8,4%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	421.761	8.790	11.347	9.491	-22,5%	19,6%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	396.386	4.892	7.760	8.127	-37,0%	-4,5%
Tài nguyên Cơ bản	231.982	2.053	857	-4.458	139,6%	-119,2%
Xây dựng và Vật liệu	228.315	2.803	2.969	3.063	-5,6%	-3,1%
Dịch vụ tài chính	194.511	3.225	3.212	1.345	0,4%	138,7%
Hóa chất	182.753	1.664	2.596	5.661	-35,9%	-54,1%
Dầu khí	144.522	4.593	2.845	495	61,4%	475,2%
Công nghệ Thông tin	125.609	2.225	1.994	1.921	11,6%	3,8%
Viễn thông	99.954	2.041	-579	2.348	-452,3%	-124,7%
Du lịch và Giải trí	99.725	-1.760	-987	-2.128	N/A	N/A
Bán lẻ	95.297	445	63	1.381	611,4%	-95,5%
Hàng cá nhân & Gia dụng	69.165	1.058	1.247	1.741	-15,2%	-28,4%
Bảo hiểm	65.054	1.255	1.436	907	-12,6%	58,3%
Y tế	53.990	867	1.058	933	-18,0%	13,4%
Truyền thông	52.246	229	317	19	-27,8%	1564,3%
Ô tô và phụ tùng	21.299	175	133	401	31,5%	-66,9%
Tổng	5.618.716	106.160	110.502	111.781	-3,9%	-1,1%

Về Kết quả kinh doanh Quý 3/2023:

- **Tổng quan:** LNST của toàn thị trường suy giảm -5% svck Q3/2022 và suy giảm -3,9% so với Q2/2023.
- **Theo một số nhóm ngành chính:**
 - **Ngân hàng** là nhóm ngành đóng góp lớn nhất (45%) vào LNST của toàn thị trường trong khi vốn hóa chiếm 31% vốn hóa ở cả 3 sàn. Tăng trưởng LNST Q3 của nhóm Ngân hàng ghi nhận ở mức âm nhẹ -4,6% trong bối cảnh NIM bị thu hẹp, tăng trưởng tín dụng thấp và nợ xấu tăng. BCTC Q3/2023 cho thấy tổng nợ xấu của các ngân hàng đến cuối Q3/2023 tăng mạnh 52% so với đầu năm lên hơn 210.000 tỷ đồng, đẩy tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ vay tăng từ 2,56% lên 2,61%... Đáng chú ý, nợ dưới tiêu chuẩn tăng mạnh nhất, khiến gia tăng rủi ro tăng chi phí dự phòng trong các quý tới.
 - **Bất động sản:** nhìn chung doanh thu Q3/2023 của cả ngành tăng 30,8% svck và lũy kế 9T/2023 doanh thu thuần tăng 62,5% svck năm 2022. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế Q3/2023 toàn ngành giảm 39% trong khi lũy kế 9T/2023 gần như không thay đổi svck năm 2022 khi tăng 0,1%. Đóng góp chính vào sự khởi sắc trong kết quả kinh doanh của ngành là nhóm cổ phiếu họ Vin (VIC, VHM, VRE) hay PDR, nhóm có kết quả kinh doanh kém khả quan tiêu biểu bao gồm NLG, VPI hay HDC.
 - **Chứng khoán** được ghi nhận là ngành có KQKD tăng trưởng mạnh nhất trong 9T2023 với tăng trưởng 104,2% svck. Các mảng kinh doanh đều ghi nhận sự cải thiện nhờ thị trường tốt lên về thanh khoản và điểm số. Trong đó, mảng hồi phục mạnh nhất là tự doanh, cùng với doanh thu môi giới và cho vay ký quỹ đều chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu. Đây cũng là lần đầu tiên sau hơn một năm thị trường ghi nhận tới 6 công ty chứng khoán có dư nợ cho vay margin trên 10.000 tỉ đồng. VNDIRECT và HSC đã trở lại danh sách, trong khi Mirae Asset, SSI, TCBS và VPS tiếp tục duy trì mức dư nợ cho vay trên 10.000 tỉ đồng.
 - **Thép** (Tài nguyên cơ bản): Doanh thu Q3/2023 giảm 11,3% svck và lũy kế 9T/2023 giảm 24,4% svck năm 2022. Lợi nhuận sau thuế Q3/2023 toàn ngành giảm 6,4% trong khi lũy kế 9T/2023 giảm 66% svck năm 2022. Bức tranh chung của ngành thép trong thời gian vừa qua kém tích cực đến từ (i) sự khó khăn của thị trường bất động sản, cũng như (ii) giá thép giảm sâu.
 - **Bán lẻ** tiếp tục ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trong Q3/2023 có sự tăng trưởng so với quý trước đó nhưng biên lợi nhuận của các ông lớn trong ngành bán lẻ đang khá thấp khi vẫn đang trong cuộc chiến cạnh tranh về giá. LNST Q3/2023 vẫn sụt giảm mạnh -95,5% svck.
 - Các cổ phiếu xuất khẩu như **Dệt may, Thủy sản, VLXD** xuất khẩu diễn biến phân hóa ở từng nhóm ngành và từng cổ phiếu.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung
tâm Tư vấn Đầu tư ABS



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2023

Chúng tôi dự báo thị trường trong tháng 10 với 2 kịch bản là “Hồi phục” và “Giảm điểm”. Với kịch bản “Giảm điểm”, chúng tôi nhận định “nếu mốc hỗ trợ 1100+/- không được giữ vững, thị trường hoàn toàn có thể về kiểm định các mốc bật thoát xu hướng của nhịp tăng từ tháng 04/2023 ở mốc hỗ trợ là 1070 điểm và 1036 điểm. Ở kịch bản này có khả năng xảy ra tình trạng bán giải chấp rất mạnh, sau đó thị trường mới có thể hồi phục. “

Thực tế, VNIndex trong tháng 10 liên tục có các phiên giảm điểm mạnh và kết thúc tháng ở mức 1.028,19 điểm, giảm -10,9% so với cuối tháng trước. Tình trạng giải chấp đã xảy ra. Hiện thị trường đang có nhiều dấu hiệu tạo đáy ngắn hạn ở vùng 1020 điểm. Trước khi xảy ra nhịp giảm điểm, các cổ phiếu trong danh mục chúng tôi lựa chọn khuyến nghị đã có nhịp tăng mạnh hơn thị trường chung.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2023

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2023

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm trong vùng KN	Giá mục tiêu 1 (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 31/10/2023	Tăng/Giảm (%)	Giá cao nhất trong kỳ	Tăng/Giảm (%)	Ghi chú
1	PHR	48,6	44 - 48	44,0	53,0	58		43,5	41,8	-5,0%	52,3	18,9%	Cắt lỗ tại giá 43,5
2	DPG	37,0	34 - 35	34,0	42 - 43			32	33,5	-1,5%	39,4	15,9%	Cắt lỗ tại giá 32
3	MSH	44,40	42 ± 1	41,0	51	55		39	33,5	-18,3%	46,5	13,4%	Cắt lỗ tại giá 39
4	FPT	92,7	83	83,0	95	99		80,0	83,0	0,0%	98,9	19,2%	
5	PAN	19,7	18,2 - 18,6	18,2	22			17,5	17,5	-3,8%	20,75	14,0%	Cắt lỗ tại giá 17,5
6	PC1	26,8	24,3 - 25,2	24,3	30			22,6	23,7	-2,5%	34	39,9%	Trả cổ tức 15%
7	IDC	47,0	45 - 47	45,0	52	58		43,0	42,5	-5,6%	53,2	18,2%	Cắt lỗ tại giá 43
8	STB	31,0	29 ± 1	28,0	32 - 33	35	38,3	28	27,0	-3,6%	31,95	14,1%	Cắt lỗ tại giá 28
9	PVP	14,3	13,6	13,6	16,4 - 17	18		12,8	12,5	-8,1%	16,1	18,4%	Cắt lỗ tại giá 12,8

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Thị trường chung đã trải qua 43 tuần hồi phục mạnh mẽ từ tháng 11/2022 đến đầu tháng 9/2023 và chỉ số VN-Index tăng 380 điểm (+43%). Đây là pha hồi phục trung hạn có điểm tương đồng về kết cấu thời gian với pha hồi phục của thị trường trong giai đoạn tháng 12/2018-11/2019.

Tính đến tháng 9/2023, thị trường tạo hai đỉnh giá tại vùng 1255 điểm với khối lượng giao dịch lịch sử và bắt đầu đi vào pha điều chỉnh trung hạn. Xem xét trên góc độ kỹ thuật, chỉ số giảm điểm nhanh và mạnh trong thời gian ngắn, góc rơi trên 70 độ, gây ra nhiều rủi ro đối với hầu hết cổ phiếu trên thị trường khi điều chỉnh biên độ lớn. Các đường trung bình trượt MA10/20 xác nhận cắt xuống MA200 của VN-Index trên biểu đồ tuần cho thấy thị trường đang tiềm ẩn rủi ro.

Sự bất ổn của kinh tế và địa chính trị thế giới cũng gây ra áp lực đối với chính sách điều hành của chính phủ và với TTCK Việt Nam giai đoạn hiện tại.

- Về xu hướng trung hạn: Thị trường chung trải qua quá trình điều chỉnh mạnh trong 8 tuần vừa qua, chỉ số VN-Index kết tháng 10 với cây nến giảm cường lực biên độ, phá vỡ mốc Fibonacci 61.8% của xu hướng tăng 5 tháng trước đó với khối lượng cao. Chỉ số VN-Index giảm 230 điểm tương đương 19% về vùng hỗ trợ mạnh của vùng đáy tích lũy 1013-1020.

Về xu hướng ngắn hạn: VN-Index đã giảm 2 nhịp, và cho tín hiệu tạo đáy tại vùng hỗ trợ quan trọng, với lực mua chủ động đã tạo cặp nền đảo chiều, cùng dấu hiệu cạn cung. Các chỉ báo trong các khung thời gian H1 cho dấu hiệu phân kỳ, xác nhận vùng đáy của nhịp điều chỉnh dần xuất hiện và mở ra cơ hội hồi phục kỹ thuật của thị trường.

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|---------------------------------|-------------------------|
| • Kháng cự 2: 1.100 +/- | • Hỗ trợ 1: 1.013-1.020 |
| • Kháng cự 1: 1.060 – 1.080 +/- | • Hỗ trợ 2: 950 - 920 |

Chúng tôi dự báo diễn biến VNIndex trong tháng 11 như sau:

- **Kịch bản 1:** Với các tín hiệu trên biểu đồ ngày, kỳ vọng thị trường chung giữ được vùng hỗ trợ 1.013–1.020 và có sự tích lũy với khối lượng giao dịch cải thiện. Chúng tôi kỳ vọng thị trường có nhịp hồi phục và giao dịch trong vùng 1.020 – 1.110+/- . Trong quá trình hồi phục, nhà đầu tư cần theo dõi các yếu tố hỗ trợ như lãi suất thị trường ổn định ở mức thấp, tỷ giá VND/USD và lợi suất Trái phiếu Kho bạc Mỹ hạ nhiệt...
- **Kịch bản 2:** Kịch bản tiêu cực khi chỉ số VN-Index không giữ được mốc hỗ trợ quan trọng 1.013-1.020, thị trường có xác suất cao quay lại nhịp điều chỉnh tiếp diễn. Nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng và chờ đợi phản ứng của thị trường ở vùng hỗ trợ quan trọng 918-950 điểm.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023

Dựa trên các yếu tố:

- Bên cạnh yếu tố rủi ro lạm phát và lãi suất cao vẫn đang hiện hữu tại các nền kinh tế lớn, xung đột Hamas – Israel gia tăng bất ổn kinh tế thế giới khi thúc đẩy giá dầu neo cao và tăng nhu cầu dòng tiền trú ẩn vào USD và vàng. Nếu căng thẳng tại khu vực Trung Đông lan rộng ra thành xung đột khu vực và có thêm nhiều nước tham chiến, điều đó có thể khiến giá dầu tăng vọt, niềm tin người tiêu dùng suy giảm, dẫn đến lạm phát trầm trọng hơn và tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm.
- Chính sách tiền tệ của các NHTU lớn trên thế giới trong thời gian tới dự kiến sẽ tiếp tục duy trì lãi suất cao tại Mỹ, Anh và Khu vực đồng tiền chung châu Âu để kiềm chế lạm phát. Điều này kéo dài có thể dẫn đến sự suy giảm hoạt động đầu tư, thị trường việc làm và sức cầu tiêu dùng trong thời gian tới trong khi dư địa tăng trưởng từ chi tiêu chính phủ chỉ hạn chế.
- Trong khi đó Trung Quốc và Nhật Bản tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ mở rộng cùng các gói kích cầu để vực dậy nền kinh tế. Tuy nhiên cho đến nay, tác đến tăng trưởng được đánh giá là yếu hơn kỳ vọng khá nhiều.
- Tại Việt Nam, dự kiến mặt bằng lãi suất sẽ tiếp tục được duy trì ở mức hiện tại, nhưng có thể chịu áp lực tăng lên khi nhu cầu tín dụng tăng trở lại, hoặc khi nợ xấu tăng lên. Chính phủ đã và đang áp dụng các chính sách thúc đẩy tăng trưởng, đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong các lĩnh vực hạ tầng và năng lượng. Ngoài ra, chính phủ đã quyết định giảm 30% tiền thuê đất trong 2023, đề xuất sẽ tiếp tục kéo dài các biện pháp hỗ trợ nền kinh tế như tiếp tục giảm thuế VAT (từ 10% xuống 8%) đến giữa năm 2024, cũng như việc gia hạn nộp thuế, giảm thuế trước bạ ô tô... Tuy nhiên cho đến nay, tiến độ giải ngân đầu tư công chưa được nhiều, sức mua trong nước vẫn còn yếu.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023

Dựa trên các yếu tố (tiếp):

- Điểm tích cực là lạm phát đã phần nào hạ nhiệt tại Khu vực EU và Mỹ, là đối tác thương mại lớn của Việt Nam, trong khi tăng trưởng kinh tế Mỹ vẫn duy trì mạnh mẽ. Ngoài ra, hiện nay, hàng tồn kho của Mỹ và các nước EU đã giảm mạnh, các thị trường này được kỳ vọng đẩy mạnh nhập khẩu để chuẩn bị hàng cho nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Cùng với đầu tư công, xuất khẩu được kỳ vọng là động lực cho tăng trưởng Q4/2023 của Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam vẫn sẽ hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc.
- Đồng USD và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ neo cao đã và đang khiến dòng vốn quốc tế rút khỏi các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam. Điều này đã đẩy tỷ giá VND/USD tăng đáng kể trong tháng 10. Chúng tôi nghiêng về kịch bản dự báo tỷ giá hối đoái giữa VND/USD cuối năm 2023 mất giá ở mức khoảng 3% (tức là hạ nhiệt so với hiện tại) nhờ vào cán cân hàng hóa tiếp tục duy trì thặng dư do giảm nhập khẩu, trong khi kiểu hối ước tăng hơn so với năm trước và vốn FDI gia tăng giải ngân sẽ hỗ trợ thị trường ngoại hối trong Q4/2023.
- Về mặt định giá, với việc VN-Index điều chỉnh mạnh trong tháng 10, P/E toàn thị trường giảm từ mức 13,8 lần cuối tháng 9 xuống 12,7 lần cuối tháng 10 dựa trên số liệu BCTC Q3/2023. LNST toàn thị trường vẫn giảm svck nhưng mức giảm đã thu hẹp lại đáng kể. Thị trường điều chỉnh mở ra cơ hội đầu tư dài hạn với các cổ phiếu có triển vọng KQKD tăng trưởng cao trong các quý tới và định giá đã giảm về vùng hấp dẫn.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023

Khuyến nghị:

- Chúng tôi dự báo Kịch bản 1 - Thị trường hồi phục ngắn hạn có xác suất cao xảy ra trong tháng 11 do về yếu tố giao dịch, VN-Index đã cho tín hiệu tạo đáy tại vùng hỗ trợ quan trọng, với lực mua chủ động đã tạo cặp nến đảo chiều. Về các yếu tố cơ bản, xung đột tại Trung Đông tạm thời chưa lan rộng và có thể được kiểm soát, DXY và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ có thể hạ nhiệt. Mỹ và EU vẫn có thể duy trì sức tiêu dùng mạnh mẽ trong mùa lễ hội Q4/2023. Trong khi đó, lãi suất vẫn duy trì ở mức thấp, đầu tư công sẽ được thúc đẩy giải ngân trong mùa cao điểm cuối năm và định giá thị trường đã giảm về mức hấp dẫn.
- Dự báo dòng tiền của nhà đầu tư nội vẫn tiếp tục ở lại với thị trường cổ phiếu, với tỷ lệ sinh lời ước đạt 7.87%, cao hơn mức tiền gửi bình quân. Với nhà đầu tư ngoại, dòng tiền sẽ phụ thuộc nhiều vào các diễn biến trên thị trường thế giới, hiện không dễ dự báo trong bối cảnh xung đột địa chính trị còn nhiều bất ổn. Tuy nhiên, nhiều khả năng khối ngoại có thể sẽ gia tăng giải ngân trở lại trên thị trường Việt Nam trong ngắn hạn.
- Do đó, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể tham gia giao dịch ngắn hạn với cổ phiếu trong những phiên thị trường rung lắc và bán ra tại vùng kháng cự của VN-Index hoặc kháng cự của từng cổ phiếu cụ thể. Đối với nhà đầu tư đang có vị thế nắm giữ mã cổ phiếu yếu, giá cao thì tận dụng nhịp hồi phục của thị trường để hạ tỷ trọng hoặc cơ cấu sang mã cổ phiếu mạnh hơn thị trường chung.
- Chúng tôi đề xuất nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn với các ngành và cổ phiếu hưởng lợi từ chính sách của chính phủ, tình hình vĩ mô, giá cả hàng hóa, có triển vọng KQKD tích cực và định giá hấp dẫn như sau: Xây lắp điện, Dầu khí, Đầu tư công, Chứng khoán, Thép, và một số cổ phiếu riêng lẻ trong ngành Ngân hàng, Nông nghiệp (Đường)...

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2023



Nguồn: ABS Research

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

Chúng tôi xin lưu ý đây là các khuyến nghị giao dịch ngắn hạn trong xu hướng hồi phục ngắn hạn của thị trường chung, Nhà đầu tư giữ kỷ luật cắt lỗ và chủ động chốt lời, không nên mua đuổi cổ phiếu, mà nên canh thị trường rung lắc để mua cổ phiếu quan tâm.

06/11/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PC1	26,7	24 - 25,5	28,0	27,8	23,0	13,1%	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi cho rằng triển vọng của PC1 vẫn khá tích cực dựa trên các yếu tố sau: (1) Hưởng lợi Quy hoạch điện VIII khi nhu cầu đầu tư nâng cấp hạ tầng lưới điện sẽ ở mức cao, rơi vào khoảng 11% tổng nhu cầu vốn của ngành điện giai đoạn 2021-2030, tương đương với khoảng 1,48 tỷ USD mỗi năm. Điều này hứa hẹn sẽ mang lại khối lượng backlog lớn cho các DN xây lắp điện có kinh nghiệm như PC1. (2) Dự án Đường dây 500kV mạch 3 kéo dài (Quảng Trạch – Phố Nối) đang được các cơ quan ban ngành thúc đẩy tiến độ triển khai với mục tiêu hoàn thành vào tháng 6/2024. Với kinh nghiệm lâu năm và vị thế dẫn đầu mảng xây lắp điện, PC1 dự kiến sẽ hưởng lợi từ dự án này. (3) Trong ngắn hạn, mảng năng lượng dự kiến suy giảm do thủy điện bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thời tiết El Nino trong khi điện gió sẽ tiếp tục đóng góp ổn định vào nguồn thu của PC1. (4) Mảng BĐS KCN và khai khoáng sẽ hỗ trợ cho sự sụt giảm từ mảng năng lượng. Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2023F và 2024F của PC1 dự kiến đạt 7.609 tỷ đồng (-9% svck) & 12.418 tỷ đồng (+63,2% svck). LNST cổ đông Công ty mẹ 2023F và 2024F dự kiến đạt 212 tỷ đồng (-53,8% svck) & 501 tỷ đồng (+136,1% svck). EPS 2023F & 2024F dự kiến đạt 785 đồng/cp & 1.853 đồng/cp, BVPS 2023F & 2024F dự kiến đạt 19.614 đồng/cp & 21.378 đồng/cp, tương ứng 2023F P/E và P/B đạt 33,5 lần & 1,34 lần tại mức giá giao dịch hiện tại, trong khi đó 2024F P/E và P/B đạt 14,2 lần & 1,23 lần
PLC	29,0	25,2 - 27,4	31 - 32	N/A	24,6	19,8%	<ul style="list-style-type: none"> Mảng nhựa đường – hưởng lợi từ đầu tư công, sẽ trở thành động lực tăng trưởng chính của PLC thời gian tới. Với vị thế đầu ngành, chiếm 30% thị phần nhựa đường cả nước, PLC dự kiến hưởng lợi từ việc Chính phủ thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong giai đoạn từ nay tới năm 2025. Chúng tôi cho rằng giai đoạn 2024-2025 sẽ là điểm rơi lợi nhuận mảng nhựa đường của PLC khi năm 2024 các dự án thành phần còn lại của Dự án Cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 1 và năm 2025 Dự án Cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2 đi vào giai đoạn cuối, thúc đẩy nhu cầu nhựa đường tăng cao. Bên cạnh đó, còn nhiều dự án nâng cấp hạ tầng giao thông khác tại các tỉnh cũng sẽ được đẩy mạnh triển khai, giúp tăng nhu cầu nhựa đường thời gian tới. Tuy nhiên, Mảng dầu mỡ nhờn & hóa chất, dung môi triển vọng dự kiến sẽ kém khả quan do nhu cầu yếu & đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/11/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PVS	35,00	34 ± 1	37,0	38,4	31,8	8,8%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q3/2023 của PVS có sự sụt giảm khi DTT đạt 4.176 tỷ đồng (+19,2% svck) nhưng do các chi phí trong kỳ như chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí tài chính tăng svck, cộng thêm khoản lỗ 22 tỷ đồng từ hoạt động khác nên LNST đạt 144 tỷ đồng (-25,6% svck). Biên lợi nhuận gộp trong kỳ sụt giảm nhẹ svck. Lũy kế 9T/2023, DTT đạt 12.591 tỷ đồng (+13,6% svck), LNST đạt 606 tỷ đồng (+33,6% svck). Chúng tôi cho rằng triển vọng lợi nhuận của PVS thời gian tới sẽ tích cực dựa trên những yếu tố sau: <ol style="list-style-type: none"> Mảng M&C năm 2023-2024 dự báo tiếp tục khả quan nhờ sự đóng góp từ các dự án: Dự án Gallaf – GĐ 3, Dự án điện gió Hải Long (Đài Loan), Shwe (Myanmar)... Về dài hạn, các dự án lớn của ngành dầu khí như Dự án Cá Voi Xanh, Lô B – Ô Môn, các Dự án Kho cảng LNG Thị Vải, Sơn Mỹ...khi được thúc đẩy tiến độ triển khai hứa hẹn sẽ đem lại khối lượng công việc lớn cho các doanh nghiệp thượng nguồn như PVS. Triển vọng lợi nhuận mảng FSO/FPSO dự báo tiếp tục ổn định thời gian tới. Với kinh nghiệm cung cấp các dịch vụ cho các dự án điện gió ngoài khơi ở Bến Tre, Trà Vinh, Bình Thuận & Dự án điện gió Hải Long (Đài Loan), PVS có nhiều cơ hội giành được các hợp đồng điện gió ngoài khơi thời gian tới. Mảng điện gió ngoài khơi dự báo sẽ là động lực tăng trưởng mới và dài hạn cho PVS.
PVD	25,7	25 ± 0,5	27 - 28	29,8	0,0	10,0%	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q3/2023 và 9T/2023 tăng trưởng ấn tượng. Q3/2023 và 9T/2023, DTT đạt 1.381 tỷ đồng (+11% svck) & 4.033 (+3% svck); LNST đạt lần lượt là 133 tỷ đồng & 344 tỷ đồng trong khi cùng kỳ bị lỗ. Biên LNG 9T/2023 đạt 22%, cải thiện mạnh mẽ svck. Đơn giá cho thuê và hiệu suất sử dụng giàn đều tăng svck. Chúng tôi cho rằng những khó khăn của PVD đã đi qua và từ năm 2023 triển vọng lợi nhuận sẽ tích cực dựa trên những yếu tố sau: (1) Thị trường giàn khoan thế giới phát đi những tín hiệu lạc quan khi nhu cầu giàn khoan gia tăng. (2) Các giàn khoan của PVD đều đã có việc làm ổn định với đơn giá tăng so với 2022. Về dự án Lô B – Ô Môn: Các cơ quan quản lý đang đẩy nhanh tiến độ và dự kiến sẽ có quyết định FID trong năm 2024, giúp gia tăng cơ hội kinh doanh cho PVD. Chúng tôi dự phóng doanh thu năm 2023F & 2024F sẽ đạt tốc độ tăng trưởng 9,4% & 10,1% tương ứng lần lượt là 5.942 tỷ đồng & 6.543 tỷ đồng. LNST cổ đông Công ty mẹ năm 2023F và 2024F lần lượt đạt 502,8 tỷ đồng & 625,7 tỷ đồng với EPS 2023F & 2024F lần lượt là 816 đ/cp & 1.016 đ/cp. Tại mức giá hiện tại, cổ phiếu đang giao dịch với P/E 2023F & 2024F lần lượt là 31,2x & 25,1x và P/B 2023F & 2024F lần lượt là 1,00 lần & 0,98 lần.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/11/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
FTS	36,3	35,1 ± 0,5	39 - 40	N/A	32,5	12,5%	<p>Kết quả kinh doanh 9T/2023 vượt mục tiêu lợi nhuận cả năm. Doanh thu hoạt động của FTS ghi nhận 763 tỷ VND (+21% svck), lợi nhuận sau thuế đạt 403 tỷ VND (+77,0% svck). Các mảng kinh doanh chính tăng trưởng ổn định.</p>
VCI	37,9	36,5 ± 0,5	± 41	42,2	34,5	12,3%	<ul style="list-style-type: none"> • Kết quả kinh doanh Q3/2023 tăng trưởng nhờ các tác động tích cực tới thị trường chứng khoán. Cụ thể, VCI ghi nhận LNST Q3/2023 đạt 210 tỷ đồng (+46% svck) chủ yếu nhờ nghiệp vụ môi giới (42 tỷ đồng, +50% svck) và nghiệp vụ đầu tư nguồn vốn (190 tỷ đồng, +56% svck). Tuy nhiên, lũy kế 9 tháng, KQKD của doanh nghiệp vẫn ghi nhận sụt giảm với LNST đạt 369 tỷ đồng (-56% svck) và mới chỉ hoàn thành 37% kế hoạch kinh doanh của năm • Với vị thế là một công ty chứng khoán mạnh về mảng tự doanh cũng như IB, chúng tôi đánh giá VCI sẽ được hưởng lợi khi thị trường chứng khoán có các dấu hiệu hồi phục trong thời gian tới. • Chúng tôi dự báo LNST của VCI trong năm 2023 đạt 550 tỷ đồng, BVPS và EPS 2023F đạt 16.104 đ/cp và 1.257. đ/cp. Hiện cổ phiếu đang giao dịch với P/E và PB 2023F là 29,8x và 2,3x
STB	29,0	27 ± 1	30,0	33,0	26,4	11,1%	<ul style="list-style-type: none"> • Kỳ vọng KQKD 2023 khả quan khi LNTT 9T/2023 tăng trưởng 54%, tương đương 6.840 tỷ đồng nhờ giảm mạnh 43% chi phí dự phòng rủi ro tín dụng so với cùng kỳ; • Lợi nhuận 2024 cải thiện mạnh mẽ nhờ tất toán toàn bộ trái phiếu VAMC tồn đọng. Tuy nhiên chúng tôi lưu ý về tình trạng gia tăng nợ xấu gấp 2.4 lần đầu năm (từ 0,98% lên 2,2% tính đến 30/09/2023), đặc biệt là khoản cho vay với đối tác Bamboo Airway đang tồn tại nhiều rủi ro.
SBT	14,3	13,8 ± 0,3	14,8 - 15,2	16,0	12,8	8,7%	<ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu Q1 niên độ 2023 – 2024 của SBT đạt 6.366 tỷ đồng (+20% svck), LNST đạt 217 tỷ đồng (-17% svck). Doanh thu tăng trưởng tích cực được hỗ trợ từ việc giá đường tăng cao trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên, LNST ghi nhận giảm svck do chi phí lãi vay trong kỳ của SBT tăng mạnh ảnh hưởng tới lợi nhuận. • Dự kiến thời gian tới, do nguồn cung đường tiếp tục bị thu hẹp (Ấn Độ hạn chế xuất khẩu đường, El Nino làm ảnh hưởng tới sản lượng đường tại các nước xuất khẩu), giá đường sẽ tiếp tục neo ở mức cao như hiện tại giúp KQKD của SBT tiếp tục tăng trưởng khả quan thời gian tới.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/11/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HDG	26,7	25 - 26	28 - 30	28,5	24,0	13,7%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu hợp nhất trong quý III đạt 474 tỷ đồng (gồm cả thu nhập tài chính và thu nhập khác), giảm 47% svck; LNST hợp nhất đạt hơn 99,5 tỷ đồng, giảm mạnh tới 68% so với cùng kỳ. Lũy kế 9T/2023 doanh thu thuần của công ty đạt 2.020 tỷ đồng (-19% svck) và LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số đạt 423 tỷ đồng (-51,6% svck). Tiềm năng của công ty tới từ quỹ đất có nhiều tiềm năng và các nhà máy thủy điện. Tuy nhiên, các tác động tiêu cực từ thị trường bất động sản cũng như lượng nước đổ về các hồ thủy điện ở mức thấp sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong ngắn hạn. Chúng tôi dự báo LNST của HDG trong năm 2023 đạt 720 tỷ đồng, BVPS và EPS 2023F đạt lần lượt 25.320 đ/cp và 2.355 đ/cp. Hiện cổ phiếu đang giao dịch với P/E và PB 2023F là 11,3x và 1,1x.
VCG	21,7	19,8 - 20,8	23,0	28,5	19,0	13,3%	<ul style="list-style-type: none"> Mảng Xây dựng – Tăng trưởng mạnh mẽ nhờ hưởng lợi từ làn sóng đầu tư công khi VCG đã khẳng định vị thế là một trong những nhà thầu xây dựng uy tín tại Việt Nam, liên tục giành thầu cho nhiều dự án đầu tư công có quy mô lớn như 5 dự án thành phần của cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 1; 3 dự án thành phần của cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2 và các gói thầu xây dựng sân bay quốc tế Long Thành. Mảng Kinh doanh bất động sản: VCG sở hữu quỹ đất lớn với diện tích lên đến 2.000 ha, bao gồm BĐS dân dụng, BĐS nghỉ dưỡng và BĐS khu công nghiệp, tọa lạc ở các vị trí đặc địa tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Nam và nhiều khu vực khác. Trong năm 2023F, VCG dự kiến giao nhận dự án Green Diamond 93 Láng Hạ, đáng kể đóng góp khoản doanh thu khoảng 2,200 tỷ đồng. Hơn nữa, VCG đang nhanh chóng thúc đẩy tiến độ của siêu dự án Cát Bà Amatina với diện tích lên đến 179 ha và giá trị đầu tư khoảng 11,000 tỷ đồng. Đầu tư tài chính hoạt động ổn định và hiệu quả: VCG đang tập trung đầu tư vào các công ty có hiệu suất cao trong lĩnh vực năng lượng, cung cấp nước sạch và giáo dục. Các khoản đầu tư này hiện mang lại khoản doanh thu hàng năm khoảng 2.200 tỷ đồng, và có biên lợi nhuận gộp khoảng 30%.

▶ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/11/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DPG	36,1	34 - 35	39 - 41	44,7	32,3	15,9%	<ul style="list-style-type: none"> Mảng xây lắp vốn chiếm chủ đạo trong cơ cấu doanh thu của DPG, triển vọng dự kiến sẽ khả quan hơn năm 2022 vì biên lợi nhuận kỳ vọng cải thiện khi giá nguyên vật liệu năm 2023 dự báo hạ nhiệt so với năm 2022. Bên cạnh đó, DPG hưởng lợi từ việc thúc đẩy giải ngân đầu tư công vì DPG cũng có tham gia một vài gói thầu Dự án cao tốc Bắc – Nam. Mảng điện – vốn đóng góp chính trong cơ cấu lợi nhuận của DPG dự kiến sẽ không thuận lợi như năm 2022 do điều kiện thủy văn dự kiến không thuận lợi khi pha thời tiết La Nina kết thúc trong Q1/2023. Mảng BĐS cũng dự báo chưa được sáng khi tình hình chung của ngành còn nhiều khó khăn.
HSG	19,5	18,3 - 19	21 - 22,3	24,7	16,7	16,1%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu Q4 năm tài chính 2022 - 2023 đạt 8.106 tỷ đồng (+2,1% svck) nhờ xuất khẩu tôn mạ tốt hơn. Trong đó tổng khối lượng xuất khẩu tăng lên 178.791 tấn, tăng 89,2% svck và giảm 2,7% QoQ; LNST đạt 438 tỷ đồng (cùng kỳ năm ngoái lỗ 887 tỷ đồng). Khoản lợi nhuận tăng đột biến do giá vốn hàng bán giảm xuống 7,03 nghìn tỷ đồng (-13% svck) (giảm giá của HRC so với cùng kỳ năm trước), chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống còn 627,3 tỷ đồng (-18% svck và -24% QoQ). Thị trường xuất khẩu: kỳ vọng thị trường thép xuất khẩu hồi phục khi nhu cầu tại các khu vực như EU, Mỹ hồi phục trở lại và HSG được hưởng lợi nhờ vị thế hàng đầu về quy mô xuất khẩu tôn mạ. Thị trường nội địa: kỳ vọng doanh số cải thiện do: (1) Mùa mưa kết thúc, nhu cầu từ ngành xây dựng có thể hồi phục; (2) Sản lượng tiêu thụ đã bắt đầu tạo đáy từ giữa năm 2022 và mức nền thấp giá thép, tôn mạ có thể hỗ trợ kích thích nhu cầu tiêu thụ trong nước; (3) Các chính sách tháo gỡ khó khăn cho thị trường Bất động sản; (4) Trung Quốc giảm sản lượng sản xuất thép thô, giảm áp lực đẩy sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam. Biên lợi nhuận cải thiện nhờ giá HRC đang ở mức nền thấp.

➤ DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2023

06/11/2023	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
NKG	19,4	18,2 - 18,6	20,6 - 22,3	N/A	17,2	16,6%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu Q3/2023 đạt 4.262 tỷ đồng (-3,7% svck, -22,5% QoQ), LNST đạt 23,7 tỷ đồng (-81,1% QoQ), cải thiện so với mức lỗ -418,7 tỷ đồng trong Q3/2022 Thị trường xuất khẩu: kỳ vọng thị trường thép xuất khẩu hồi phục khi nhu cầu tại các khu vực như EU, Mỹ hồi phục trở lại và NKG được hưởng lợi nhờ vị thế hàng đầu về quy mô xuất khẩu tôn mạ. Thị trường nội địa: kỳ vọng doanh số cải thiện do: (1) Mùa mưa kết thúc, nhu cầu từ ngành xây dựng có thể hồi phục; (2) Sản lượng tiêu thụ đã bắt đầu tạo đáy từ giữa năm 2022 và mức nền thấp giá thép, tôn mạ có thể hỗ trợ kích thích nhu cầu tiêu thụ trong nước; (3) Các chính sách tháo gỡ khó khăn cho thị trường Bất động sản; (4) Trung Quốc giảm sản lượng sản xuất thép thô, giảm áp lực đẩy sản phẩm thép nhập khẩu vào Việt Nam Biên lợi nhuận cải thiện nhờ giá HRC đang ở mức nền thấp.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Mở tài khoản để tham gia
room tư vấn của Trung tâm
Tư vấn Đầu tư ABS

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Nguyễn Thị Thùy Linh – Giám đốc Trung tâm Phân tích

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Điện thoại: (+84 - 24) 3562 4626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn



Thank you!